BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 43/2026
Từ 02/11 - 06/11/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TIN TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM: TIẾP NỐI DI SẢN LẬP HIẾN, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, VĂN MINH, HẠNH PHÚC

Sáng ngày 06/11/2026, tại Nhà Quốc hội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự Chương trình kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc hội Việt Nam thông qua bản Hiến pháp đầu tiên (9/11/1946-9/11/2026).



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu. (Ảnh: Doãn Tấn/TTXVN)

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nêu rõ ngày 9/11/1946, tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa I thông qua bản Hiến pháp đầu tiên, khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Đoàn kết toàn dân, bảo đảm các quyền tự do dân chủ và thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của Nhân dân được xác lập thành những nguyên tắc nền tảng của Nhà nước mới.

Qua các giai đoạn cách mạng, những giá trị cốt lõi của Hiến pháp năm 1946 được kế thừa, phát triển trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hiến pháp năm 2013 và việc sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2025 tiếp tục thể chế hóa những bước phát triển trong nhận thức và thực tiễn tổ chức quyền lực nhà nước.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh kỷ niệm 80 năm Hiến pháp đầu tiên cũng là dịp để chúng ta tiếp tục phát huy những giá trị nền tảng của nền lập hiến Việt Nam: độc lập dân tộc gắn với quyền làm chủ của Nhân dân, quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và được tổ chức, thực hiện theo Hiến pháp, pháp luật.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho biết Đại hội XIV của Đảng đã xác định những nhiệm vụ lớn để thực hiện các mục tiêu phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Khoa học, công nghệ đang làm thay đổi sâu sắc đời sống và phương thức quản trị. Môi trường quốc tế biến động phức tạp, đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực tự chủ và bảo vệ Tổ quốc. Đất nước cần thể chế đồng bộ, khả thi và bộ máy có đủ năng lực tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa các mục tiêu phát triển thành kết quả cụ thể.

Tập trung thực hiện những định hướng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị bảo đảm Hiến pháp được tôn trọng và thực hiện nghiêm; chủ động nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện Hiến pháp. Mọi hoạt động xây dựng pháp luật, tổ chức bộ máy và thực thi quyền lực nhà nước phải tuân thủ Hiến pháp. Mọi cơ quan, người có thẩm quyền phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội cần đề cao trách nhiệm bảo đảm tính hợp hiến của hệ thống pháp luật. Việc thẩm tra, thảo luận, quyết định chính sách phải xem xét đầy đủ căn cứ hiến định, nhất là những vấn đề liên quan đến tổ chức quyền lực, quyền con người, quyền công dân. Việc xử lý phải gắn với khắc phục hậu quả và làm rõ trách nhiệm.

Phân cấp, phân quyền phải bảo đảm điều kiện thực hiện và cơ chế kiểm soát phù hợp. Các cấp ủy cần lãnh đạo, kiểm tra việc thể chế hóa và thực hiện chủ trương của Đảng. Tổ chức đảng, đảng viên phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, chịu sự giám sát của nhân dân.

Thực hiện định hướng của Bộ Chính trị tại Kết luận số 17-KL/TW, cần tổ chức tốt việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 2013, chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi tổng thể Hiến pháp. Việc tổng kết phải đánh giá cả những nội dung được sửa đổi, bổ sung năm 2025, làm rõ giá trị cần kế thừa và vấn đề cần hoàn thiện.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ tiếp tục phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trọng trách ấy phải được thể hiện bằng những quyết sách vì lợi ích của Nhân dân và sự phát triển lâu dài của đất nước. Mỗi đại biểu cần gắn bó với cử tri, phản ánh trung thực nguyện vọng chính đáng, đồng thời xem xét vấn đề từ lợi ích chung của đất nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cần nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội. Cơ quan nhà nước phải tiếp thu, giải trình rõ ràng ý kiến của Nhân dân, kịp thời chấn chỉnh hoạt động và khắc phục vi phạm.

Các cơ quan tư pháp phải thực hiện đầy đủ trọng trách bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân theo chức năng, thẩm quyền. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân; việc thực hiện quyền phải tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người khác và lợi ích quốc gia, dân tộc.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh không ngừng nâng cao chất lượng thể chế và quyết sách quốc gia trên nền tảng Hiến pháp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Hoàn thiện pháp luật phải cụ thể hóa đầy đủ các nguyên tắc hiến định, bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật và sự gắn kết giữa các lĩnh vực. Không để quy định này mở đường, quy định khác lại tạo rào cản. Phải tạo điều kiện cho đổi mới, sáng tạo có trách nhiệm, kiểm soát rủi ro vì lợi ích công, không đặt ra những rào cản bất hợp lý đối với sự phát triển.

Quốc hội cần nâng cao chất lượng quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, đặt mỗi quyết sách trong tổng thể chiến lược phát triển quốc gia. Chính phủ, các cơ quan trình chính sách và cơ quan thẩm tra phải chịu trách nhiệm về đề xuất, kiến nghị của mình, bảo đảm khách quan, có chính kiến; ngăn ngừa lợi ích cục bộ, sự chi phối làm sai lệch mục tiêu chính sách.

Trong quyết định những vấn đề đối ngoại quan trọng, Quốc hội cần bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, tăng cường năng lực tự chủ và cơ sở pháp lý cho hội nhập, thực hiện nghiêm các cam kết quốc tế.

Quốc hội cần giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện các quyết sách lớn, việc sử dụng nguồn lực và trách nhiệm thực thi; phân biệt rõ bất cập của chính sách với hạn chế trong tổ chức thực hiện. Những vướng mắc qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phải được tổng hợp để kiến nghị hoàn thiện pháp luật. Kiến nghị giám sát phải rõ nội dung khắc phục, trách nhiệm và thời hạn thực hiện.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Quốc hội cùng các cơ quan trong bộ máy nhà nước sẽ hoàn thành trọng trách của mình. Tinh thần của Hiến pháp 1946 phải được thể hiện trong cách thực thi quyền lực, sự tận tâm phục vụ và cuộc sống ngày càng tốt đẹp của nhân dân. Đó là sự tiếp nối xứng đáng di sản lập hiến, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nguồn: vietnamplus.vn

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG 2 CON SỐ GẮN VỚI GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

Ngày 04/11/2026, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10.

Tại phiên họp, Chính phủ tập trung thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 10, 10 tháng, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong tháng 11 và 2 tháng cuối năm

2026; giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật và dự thảo các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ hai và một số nội dung quan trọng khác.

Kết luận phiên họp, chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của tháng 11 và 2 tháng cuối năm, về các nhiệm vụ chung, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu các Phó Thủ tướng theo lĩnh vực phân công tiếp tục chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ động xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 4. Các bộ, cơ quan phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết; bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng và tính thống nhất, đồng bộ giữa các luật; chủ động chuẩn bị văn bản quy định chi tiết để triển khai ngay khi có hiệu lực, không để nợ đọng.

Cho ý kiến về một số nội dung cụ thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng lưu ý tiếp tục lắng nghe, tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận, góp ý trong quá trình hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh, Chính phủ quyết tâm, kiên định mục tiêu tăng trưởng 2 con số gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; tập trung củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, trước hết là kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội đã đề ra, đặc biệt quan tâm và ưu tiên cao nhất cho mục tiêu kiểm soát lạm phát trong 2 tháng cuối năm. Theo Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng, nếu chúng ta tăng trưởng cao nhưng không kiểm soát được lạm phát, không giữ được ổn định giá cả thì những thành quả tăng trưởng không lan tỏa được tới nền kinh tế và tới người dân.

Đề cập các giải pháp về giá điện, giá xăng dầu, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cho biết sau rất nhiều năm, giá điện mới giảm, trên cơ sở đánh giá rất kỹ tình hình tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Các biện pháp về thuế với xăng dầu triển khai ngay từ đầu năm cũng tác động rất mạnh tới thu ngân sách. Nhưng vì mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định giá cả, ổn định kinh tế vĩ mô thì ngân sách nhà nước phải có trách nhiệm chia sẻ với nền kinh tế, người dân và doanh nghiệp.

Với tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu tập trung quản lý, điều hành giá, bình ổn thị trường, kiểm soát lạm phát năm 2026; Ban Chỉ đạo điều hành giá làm việc ngay với các địa phương có mức CPI 10 tháng cao hơn bình quân chung cả nước để có các giải pháp kiểm soát CPI trên địa bàn, nhất là các thành phố lớn. Đồng thời, bám sát kịch bản tăng trưởng các tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra. Có giải pháp cụ thể đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, du lịch, kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, hội chợ dịp lễ, tết cuối năm.

Rà soát, điều chuyển vốn từ các dự án chậm triển khai sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công. Kiểm soát chặt chẽ số lượng các dự án, nhất là cương quyết với các dự án xây dựng trụ sở ở các tỉnh, thành phố, để tập trung nguồn lực cho các dự án hiệu quả lan tỏa, phục vụ các hạ tầng thiết yếu. Nỗ lực thúc đẩy các dự án trọng điểm, nhất là giải phóng mặt bằng, cung ứng vật liệu xây dựng; triển khai chương trình

mục tiêu quốc gia. Tập trung hoàn thành đúng thời hạn kế hoạch 100 ngày tháo gỡ điểm nghẽn về chuyển đổi số.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế, nhất là các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026. Đẩy nhanh tiến độ tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê năm 2026 được giao. Triển khai tốt việc xây dựng các trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới.

Chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng giao **Bộ Tài chính** theo dõi sát diễn biến giá cả, cập nhật kịch bản lạm phát, có các giải pháp điều hành giá phù hợp. Khẩn trương nghiên cứu, triển khai cải cách thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế. Đề xuất việc giao chỉ tiêu kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng cho các địa phương từ năm 2027. Theo dõi, cập nhật kịch bản tăng trưởng; kịp thời tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp phù hợp, hiệu quả, khả thi nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; trình Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 ngay sau khi Quốc hội thông qua các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027.

Chủ động các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nền kinh tế như về thuế phí, các nhiệm vụ về cải thiện môi trường kinh doanh, thủ tục hành chính; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; rà soát kỹ danh mục, các dự án đầu tư công để bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành nhịp nhàng, chủ động chính sách tiền tệ để ổn định giá trị đồng tiền cả về lãi suất và tỷ giá, cả về đối nội và đối ngoại. Hệ thống ngân hàng tiếp tục tiết giảm chi phí, Ngân hàng Nhà nước có các công cụ điều hành linh hoạt hơn nữa để ổn định và giảm mặt bằng lãi suất cho vay với sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ… Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn hệ thống, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Bộ Công thương chủ động điều hòa cung cầu, bảo đảm nguồn cung liên tục đối với hàng hóa thiết yếu, nhất là xăng dầu, điện. Sớm báo cáo điều chỉnh Quy hoạch điện VIII theo trình tự, thủ tục rút gọn. Khẩn trương hoàn thiện Nghị định về kinh doanh xăng dầu trình Chính phủ trong tháng 11/2026, trong đó lưu ý cắt giảm tối đa các khâu trung gian, giảm chi phí lưu thông.

Tích cực phối hợp với các địa phương điều phối nguồn vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm; xử lý kịp thời các trường hợp thiếu nguồn cung, nhất là tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh phía Nam.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu, đa dạng hóa thị trường, phát triển thương mại cân bằng, bền vững. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khai thác hiệu quả các FTA. Tích cực thúc đẩy ký kết Hiệp định Thương mại đối ứng với Hoa Kỳ.

Bộ Xây dựng chủ động theo dõi, đánh giá diễn biến giá vật liệu xây dựng, nhà ở, chi phí xây dựng và cước vận tải, trao đổi với các địa phương để có các giải pháp ổn định thị trường. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương, các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia (dự án đường sắt, các tuyến đường bộ cao tốc, các cảng hàng không…) bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đánh giá tổng thể về thị trường bất động sản, đề xuất các giải pháp, không để tác động tiêu cực đến nền kinh tế, hệ thống tài chính, ngân hàng.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo dõi sát tình hình sản xuất, cung cầu, giá lương thực, thực phẩm thiết yếu; chủ động bảo đảm nguồn cung, cân đối hợp lý nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu nông sản, hạn chế biến động giá bất thường.

Phối hợp với Bộ Công thương, các địa phương và các hiệp hội dự báo nhu cầu trong và ngoài nước, làm việc với các doanh nghiệp để tổ chức lại hệ thống cung ứng, phân phối trong lĩnh vực nông nghiệp. Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền theo dõi, đôn đốc kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hợp nhất, nhất là tập trung nguồn lực cho các nhóm nhiệm vụ ưu tiên về đất sản xuất, nhà ở, ổn định khu dân cư và nước sạch.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ ngành, địa phương, cơ quan thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ thông qua các sản phẩm công nghệ chiến lược, bảo đảm sớm có kết quả, sản phẩm cụ thể.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể về điều chỉnh nội dung sách giáo khoa, giảm tải, xử lý vấn đề thiếu trường lớp, giáo viên, thi cử, xây dựng và vận hành các trường phổ thông nội trú liên cấp.

Bộ Y tế có các giải pháp cụ thể để cắt giảm khâu trung gian không cần thiết trong mua sắm, cung ứng thuốc và thiết bị y tế; thực hiện vai trò đầu mối quản lý an toàn thực phẩm; xây dựng trạm y tế tại các xã biên giới và nâng cao năng lực y tế cơ sở.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương hoàn thiện Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam; triển khai kích cầu du lịch cuối năm.

Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt việc xây dựng vị trí việc làm; xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định các cơ chế, chính sách đặc biệt về công tác nhân tài…

Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao tăng cường công tác tham mưu chính sách, các vấn đề chiến lược, các chủ trương, chính sách lớn; triển khai các dự án trọng điểm trong lĩnh vực quốc phòng-an ninh; Bộ Công an làm tốt vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 57.

Thanh tra Chính phủ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kết luận thanh tra.

Nguồn: nhandan.vn

CƠ SỞ DỮ LIỆU VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠO NỀN TẢNG THỰC CHẤT XÁC ĐỊNH NHU CẦU NHÂN LỰC, BIÊN CHẾ

Ngày 04/11/2026, tại Hà Nội, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc tập huấn sử dụng Cổng kê khai, tổng hợp vị trí việc làm trực tuyến và hướng dẫn chế độ báo cáo tuần, báo cáo tháng trên Hệ thống báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo trực tuyến. Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến 443 điểm cầu với 13.803 đại biểu. Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, chủ trì hội nghị.

Đồng bộ triển khai, tạo lập nguồn dữ liệu nền tảng vị trí việc làm

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Hà Minh Hải, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương nêu rõ: Kết luận số 107-KL/TW, ngày 17/10/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế, yêu cầu phải chuyển mạnh từ quản lý biên chế chủ yếu dựa trên số người hiện có sang phương thức quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, sản phẩm, vị trí việc làm, yêu cầu năng lực và kết quả thực hiện; đồng thời gắn chặt với phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, tự chủ, xã hội hóa và cơ cấu lại đội ngũ. Sau khi triển khai bước đầu, toàn hệ thống đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Đó là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo được xác lập đồng bộ, quyết liệt theo nguyên tắc "sáu rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền). Ngay sau Hội nghị toàn quốc ngày 22/10/2026 với 3.213 điểm cầu và 56.869 đại biểu, đến ngày 29/10 đã có 34/34 tỉnh, thành ủy và 60/60 cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo, tổ công tác, ban hành kế hoạch thực hiện sát đặc thù từng khối.

Chính phủ đã giao các Bộ xây dựng 5 chuyên đề về các yếu tố tác động đến nhu cầu nhân lực; 14 cơ quan, địa phương đăng ký làm điểm và 25 cơ quan, địa phương kiểm thử thực tế tại 89 đơn vị trực thuộc.

Công tác rà soát chức năng, nhiệm vụ và chuẩn hóa danh mục vị trí việc làm đã tạo lập nguồn dữ liệu nền tảng rất lớn. Ban Tổ chức Trung ương đã tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của 34/34 tỉnh, thành phố và 60 đầu mối Trung ương; bước đầu nhận diện 139 nhóm nghiệp vụ tương đồng và tổng hợp 5.339 tên vị trí việc làm.

Các bộ, ngành đã rà soát 5.704 văn bản quy phạm pháp luật, bóc tách 23.864 quy định giao nhiệm vụ thành 48.446 công việc gắn với sản phẩm. Khối địa phương rà soát 17 lĩnh vực với 3.437 nhiệm vụ, phân rã thành 32.191 công việc, sản phẩm; qua đó làm rõ những nội dung chồng chéo, trùng lặp cần phân cấp, cắt giảm, tự động hóa hoặc thực hiện tự chủ, xã hội hóa.

Công tác kiểm thử thực tế khẳng định tính khả thi cao. Qua khảo sát trực tiếp tại Hà Nội, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam... cho thấy nhiều cách làm sáng tạo, kế thừa được tới 80% dữ liệu sẵn có.

Trên cơ sở đó, Ban Tổ chức Trung ương cùng các chuyên gia các trường Đại học và Tập đoàn Viettel đã xác lập hoàn chỉnh khung mô hình cơ sở dữ liệu vị trí việc làm thống nhất gồm 5 nhóm dữ liệu liên kết: cơ quan, tổ chức; chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; công việc, sản phẩm, khối lượng và thời gian thực hiện; vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực; nhân lực hiện có, nhu cầu nhân lực và phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031.

Ngày 30/10/2026, Ban Tổ chức Trung ương đã báo cáo Bộ Chính trị về tình hình, kết quả bước đầu triển khai Kết luận số 107. Bộ Chính trị ghi nhận, đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm vào cuộc khẩn trương, đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

Không lấy số người hiện có để tính ngược ra khối lượng công việc

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, thực tế kiểm thử cho thấy một số hạn chế cần khắc phục: Dữ liệu còn phân tán trong nhiều tệp bảng tính dẫn đến sai lệch mảng, mất liên kết giữa các biểu hoặc thiếu thông tin kiểm chứng, gây khó khăn cho tổng hợp và kiểm soát tiến độ. Một số đơn vị còn lúng túng trong xác định sản phẩm, phân nhóm độ phức tạp, đo lường khối lượng, thời gian và xác định tác động của chuyển đổi số; có nơi chưa phân biệt rõ số người quy đổi theo phương pháp tính toán với nhu cầu vị trí và chỉ tiêu biên chế được giao.

Việc tổng hợp theo chiều dọc giữa các cấp và chiều ngang giữa các cơ quan cùng cấp đòi hỏi dữ liệu phải có nguồn gốc và được xác nhận chính xác. Một số đơn vị đã kê khai Biểu A1, A2, C1 nhưng bỏ trống phân nhóm độ phức tạp (từ nhóm 1 đến nhóm 6) và phân khúc tải, danh mục sản phẩm chuẩn; chưa điền đủ khối lượng tại Biểu B1 và chưa lượng hóa giờ tiết kiệm do chuyển đổi số tại Biểu B2. Vẫn còn tâm lý lấy số người hiện có để suy ngược ra khối lượng công việc...

Thực tiễn đặt yêu cầu, xác định nhu cầu nhân lực phải bám sát Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027-2031, trên nguyên tắc sắp xếp, bố trí và sử dụng chung nhân lực, nhất là với các công việc, vị trí việc làm có tính chất tương đồng; không tính riêng nhu cầu cho từng đầu mối khi có thể làm chung, kiêm nhiệm, tránh làm tăng biên chế.

Cổng kê khai trực tuyến là công cụ chuẩn hóa quy trình, nhưng tính đúng đắn của dữ liệu hoàn toàn do cơ quan kê khai, cơ quan đầu mối và người có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm chứng.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát vị trí việc làm phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, sản phẩm dịch vụ công và yêu cầu năng lực; kế thừa các định mức chuyên ngành còn phù hợp. Phân biệt rõ nhân lực theo nguồn kinh phí, mức độ tự chủ và nhiệm vụ do Nhà nước giao, đặt hàng; không áp dụng máy móc một định mức thời gian cho mọi lĩnh vực; không đồng nhất số người tính toán theo công thức với số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Tránh tính trùng người quản lý kiêm nhiệm chuyên môn hoặc tính trùng khối lượng công việc đã chuyển giao.

Yêu cầu trọng tâm khi kê khai và vận hành hệ thống trực tuyến cần phân công rõ đầu mối, quản lý tài khoản và phân quyền đúng thẩm quyền. Kế thừa tối đa dữ liệu đã có, chỉ bổ sung, điều chỉnh những nội dung còn thiếu hoặc chưa phù hợp. Bảo đảm tính liên kết thống nhất, kết nối chặt chẽ giữa nhiệm vụ, công việc, sản phẩm, vị trí việc làm và nhân lực qua quy trình 8 bước, 9 biểu nghiệp vụ; dứt khoát không lấy số người hiện có để tính ngược ra khối lượng.

Cùng với đó chú trọng phân rã nhiệm vụ thành công việc gắn với sản phẩm đo đếm được tại Biểu A2; không chia tách quá nhỏ, chi tiết vụn vặt làm mất đi tính đồng bộ và logic hệ thống. Kiểm tra chặt chẽ chất lượng dữ liệu từ nguồn: Đối chiếu sản lượng với thời gian, giải trình rõ các chênh lệch bất thường; phân định minh bạch giữa dữ liệu đã nhập, dữ liệu đã kiểm chứng, số người quy đổi và phương án biên chế đề xuất.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo. Báo cáo tuần, báo cáo tháng phải cập nhật đầy đủ trên hệ thống báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo; số liệu báo cáo phải đồng nhất với tiến độ và trạng thái dữ liệu thực tế đã kiểm tra, xác nhận. Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin. Chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân; kết hợp chặt chẽ việc nghe hướng dẫn với thao tác thực hành, kịp thời nêu các vướng mắc phát sinh để được xử lý ngay.

Tạo nền tảng thực chất để xác định nhu cầu nhân lực, xây dựng phương án biên chế

Tại hội nghị, lãnh đạo Vụ Tổ chức-Điều lệ, Ban Tổ chức Trung ương đã trao đổi, hướng dẫn, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong kê khai, tổng hợp vị trí việc làm của các địa phương, cơ quan, đơn vị và giải đáp các đề xuất, kiến nghị.

Chuyên gia của Tập đoàn Viettel tập huấn, báo cáo biểu mẫu thống kê từ trên hệ thống báo cáo trực tuyến và sử dụng Cổng kê khai, tổng hợp vị trí việc làm trực tuyến.

Các đại biểu cũng được giới thiệu các clip hướng dẫn kê khai, tổng hợp vị trí việc làm trực tuyến của đơn vị làm điểm là Tòa án nhân dân tối cao, Ban Tổ chức Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thành phố Hà Nội. Một số địa phương chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hiệu quả của các đơn vị cho đến thời điểm hiện nay...

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc đánh giá cao tinh học tập, trao đổi, thảo luận của các đại biểu đã thống nhất cao về phương thức, quy trình tiến hành khoa học, chính xác. Đồng chí lưu ý, đối với việc quản trị tài khoản, từ kinh nghiệm thực hiện Đề án 06 về chuyển đổi số cho thấy việc cấp tài khoản, quản lý tài khoản và quy trình sử dụng tài khoản phải hết sức chặt chẽ; tuyệt đối tránh việc cho mượn tài khoản hoặc để người không có thẩm quyền, trách nhiệm sử dụng tài khoản.

Công tác an ninh, an toàn và bản quyền phần mềm cũng rất quan trọng. Nhấn mạnh điều này, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc nhấn mạnh yêu cầu, phần mềm phải được kiểm định chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin và phải đăng ký quyền tác giả, sở hữu trí tuệ nếu xác định sử dụng lâu dài. Vì đây là cơ sở dữ liệu lớn nên trong quá trình thực hiện bắt buộc phải bảo đảm chặt chẽ theo các quy định của Luật Dữ liệu.

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc bày tỏ tin tưởng, với phương pháp khoa học, cách làm triệt để, việc hoàn thành cơ sở dữ liệu vị trí việc làm "đúng, đủ, sạch, sống" cho toàn hệ thống chính trị sẽ sớm hoàn thành, tạo nền tảng thực chất để xác định nhu cầu nhân lực, xây dựng phương

án biên chế giai đoạn 2027 - 2031, đồng thời phục vụ công tác quản trị, điều hành và tham mưu chiến lược của Bộ Chính trị.

Nguồn: vietnamplus.vn

ĐƯA CHUYỂN ĐỔI SỐ THỰC SỰ TRỞ THÀNH THẾ MẠNH CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Sáng ngày 06/11/2026, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, nhằm đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ và xác định các giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

Từng bước hình thành hệ thống giáo dục vận hành trên môi trường số

Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu, sự chỉ đạo, đôn đốc của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ chuyển đổi số và đạt được những kết quả quan trọng.

Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục đã chuyển từ giai đoạn ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa riêng lẻ sang từng bước hình thành các điều kiện của một hệ thống giáo dục vận hành trên môi trường số. Hệ thống thể chế, kiến trúc số, dữ liệu, nền tảng số và các công cụ phục vụ quản lý, dạy học đang từng bước được hình thành đồng bộ, tạo nền tảng để chuyển đổi phương thức quản lý, quản trị và cung cấp dịch vụ giáo dục.

Đặc biệt, ngành giáo dục đã cơ bản hình thành nguồn dữ liệu số quy mô toàn quốc, bao phủ các đối tượng cốt lõi của hệ thống. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ động phối hợp với Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt chiến dịch số hóa, làm sạch, xác thực và kết nối dữ liệu giáo dục.

Chuyển đổi số đã bắt đầu tạo ra giá trị thiết thực và có thể đo lường được đối với người học, người dân, công tác quản lý. Đồng thời, đi sâu hơn vào hoạt động cốt lõi của giáo dục và bắt đầu bước sang giai đoạn ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Công nghệ số và AI không chỉ được sử dụng trong quản lý mà đã từng bước được ứng dụng trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, xây dựng học liệu, hỗ trợ và cá thể hóa việc học. Năng lực số, năng lực AI của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học ngày càng được chú trọng.

Đáng chú ý, Bộ Giáo dục và Đào tạo cơ bản tháo gỡ những điểm nghẽn chính về chuyển đổi số trong chiến dịch 100 ngày.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, cần thẳng thắn nhìn nhận rằng việc xây dựng, kết nối, xác thực, khai thác cơ sở dữ liệu còn chậm. Hiện nay, trong tổng số 66,6 triệu văn bằng đã được số hoá, còn 44 triệu văn bằng chưa được gắn mã căn cước công dân. Trong số 12 triệu văn bằng đã được gắn mã căn cước công dân và đồng bộ lên nền tảng VNeID, mới có khoảng 1,2 triệu văn bằng được người dân xác thực.

Trong khi đó, nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia mới được triển khai tại 6 địa phương; hạ tầng, nhân lực, kinh phí còn thiếu; điều kiện bảo đảm ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn của ngành cần theo kịp yêu cầu thực tiễn hơn nữa.

Cũng tại Hội nghị, các bộ, ngành, địa phương đã luận bàn, cho ý kiến về những giải pháp hiệu quả, khả thi để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi ngành giáo dục; phân định vai trò, trách nhiệm giữa bộ với trách nhiệm của địa phương, các cơ sở giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ số hoá, làm sạch, khai thác dữ liệu và vận hành các nền tảng dùng chung của ngành; công tác bố trí nguồn lực;…

Điểm sáng và điểm nghẽn

Phát biểu kết luận, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đánh giá cao Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ cùng các bộ, ngành, địa phương đã có bước chuyển biến tích cực, đạt được một số kết quả quan trọng.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu cũng biểu dương các địa phương có tỷ lệ phát hành học bạ số trên 99,99% gồm: Lai Châu, Điện Biên, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thanh Hóa; đồng thời, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng cho các địa phương còn lại trên toàn quốc.

Bên cạnh việc đưa vào sử dụng thống nhất các nền tảng dữ liệu của ngành, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đang hoàn thiện Kế hoạch triển khai Đề án Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông.

Bộ đã ban hành Khung nội dung giáo dục AI, Khung năng lực số cho người học và hoàn thành tập huấn toàn quốc để triển khai ngay từ năm học 2026 - 2027. Các địa phương đã triển khai một số sáng kiến hiệu quả, thực chất về chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn của ngành.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu cũng chỉ ra 5 điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ: (i) Tốc độ số hóa dữ liệu nhanh nhưng việc xác thực, khai thác dữ liệu còn chậm; (ii) cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp chưa bảo đảm điều kiện an toàn thông tin để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia; (iii) hạ tầng phục vụ Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia chưa đủ điều kiện mở rộng trên phạm vi toàn quốc; (iv) khai thác dữ liệu để cắt giảm thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính cần hiệu quả hơn, vẫn còn tình trạng yêu cầu người dân nộp bản giấy khi thực hiện của ngành; (v) thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành còn nhiều khó khăn về nguồn lực, hạ tầng, nhân lực.

Làm sạch, kết nối dữ liệu mang tính quyết định

Để khắc phục những điểm nghẽn nêu trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm.

Thứ nhất, xác định làm sạch, kết nối dữ liệu là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, mang tính quyết định đối với giá trị của cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan khẩn trương đối soát, làm sạch dữ liệu văn bằng lịch sử đối với hơn 44 triệu văn bằng chưa có mã căn cước công dân.

Bộ Công an hỗ trợ, nâng dung lượng kết nối để đồng bộ Cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo dữ liệu được kiểm tra, xác thực và có thể sử dụng thực tế.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội vào cuộc cùng chính quyền địa phương các cấp để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện dữ liệu học bạ số các năm học trước năm học 2024-2025; phối hợp với Bộ Công an hoàn thành chuyển giao, đồng bộ dữ liệu của 2 hệ thống thông tin đã có kế hoạch di chuyển lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia; rà soát, đảm bảo điều kiện an toàn thông tin để kết nối Cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia; phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với 5 hệ thống thông tin còn lại.

Thứ hai, về cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn thành phương án sử dụng học bạ số, văn bằng số để thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ.

Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát các thủ tục nội bộ, thực hiện nghiêm quy định không yêu cầu người học nộp thêm học bạ giấy khi học bạ số đã hợp lệ.

Thứ ba, liên quan đến Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia, Phó Thủ tướng giao Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Công an xác định nhu cầu về hạ tầng cần bố trí tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phục vụ hoạt động của Nền tảng, đảm bảo vận hành đồng bộ, an toàn và đáp ứng nhu cầu của 100% trường học trên cả nước. Bộ Công an xem xét, thống nhất về lộ trình bố trí hạ tầng.

Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, công bố quy định về phạm vi, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiến trúc sơ bộ của Nền tảng.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng lộ trình tham gia sử dụng Nền tảng ngay trong năm học 2026 - 2027.

Thứ tư, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương thống nhất mô hình, phạm vi, Quy chế kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ theo dõi tình trạng việc làm của người học sau tốt nghiệp.

Thứ năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm hoàn thiện Kế hoạch triển khai Đề án Hệ thống học liệu số quốc gia đối với giáo dục phổ thông; hoàn thiện Đề án chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Các địa phương và các cơ sở giáo dục tiếp tục thí điểm, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay về ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chuyên môn của ngành ngay trong năm học 2026 - 2027.

Thứ sáu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền cấp xã và cơ sở giáo dục bố trí nhân lực, nguồn lực để hoàn thành số hóa, làm sạch, đồng bộ dữ liệu; chịu trách nhiệm bảo đảm hạ tầng số tối thiểu tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp và các điểm trường còn điều kiện khó khăn.

Nguồn: baochinhphu.vn

THÍ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, ĐỊA PHƯƠNG

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 02/11/2026 phê duyệt Đề án thí điểm đánh giá, chấm điểm công tác cải cách thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương (Đề án).

Phấn đấu số hóa 100% chỉ số đánh giá cải cách thủ tục hành chính

Mục tiêu của Đề án nhằm xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá, chấm điểm công tác cải cách thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương toàn diện, xuyên suốt từ quy định đến thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm đánh giá thực chất, đầy đủ, chính xác mức độ cải cách thủ tục hành chính theo thời gian thực dựa trên dữ liệu, phục vụ chỉ đạo, điều hành, tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế, cải thiện chất lượng thể chế, môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Theo mục tiêu đề ra, 100% chỉ số đánh giá, chấm điểm cải cách thủ tục hành chính được số hóa, thực hiện, theo dõi, đánh giá và giám sát trên môi trường điện tử.

Đồng thời, ít nhất 80% dữ liệu phục vụ đánh giá, chấm điểm được thu thập tự động thông qua kết nối, chia sẻ và đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cùng các nền tảng, hệ thống thông tin khác.

Đáng chú ý, việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện tự động trên cơ sở dữ liệu và cập nhật theo thời gian thực hoặc theo tần suất cập nhật phù hợp với đặc tính của từng nguồn dữ liệu; công bố, công khai kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Pháp luật quốc gia; kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở đó, hướng tới hình thành cơ chế cảnh báo sớm đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có kết quả đánh giá thấp, xuất hiện các "điểm nghẽn" hoặc có nhiệm vụ thực hiện chậm, muộn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và kịp thời khắc phục những hạn chế trong cải cách thủ tục hành chính.

Hai nhóm chỉ số đánh giá, chấm điểm

Theo Quyết định, phạm vi đánh giá tập trung vào hai nội dung chính gồm: Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công. Cụ thể

(1) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Tập trung vào đánh giá chất lượng kiểm soát quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Kết quả, chất lượng rà soát và thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tại các văn bản quy

phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành; Mức độ hài lòng về kết quả cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

(2) Chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công. Nội dung đánh giá được xác định trên bốn phương diện gồm: Mức độ công khai, minh bạch, bao gồm việc công bố, công khai thông tin thủ tục hành chính và bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện; Kết quả và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan hành chính; Số hóa và tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó tập trung đánh giá việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Quyết định số 2085/QĐ-TTg nêu rõ, việc tổng hợp kết quả, đánh giá, chấm điểm cải cách thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương được thực hiện trên cơ sở tổng hợp đánh giá điểm số của các nhóm chỉ số mà bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đạt được.

Kết quả đánh giá được xác định, phân loại cho từng bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp theo 05 mức độ: Xuất sắc; Tốt; Khá; Trung bình và Yếu. Đồng thời là một trong những nguồn thông tin, tiêu chí để phục vụ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; xác định trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính; ưu tiên xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Bên cạnh đó, kịp thời phát hiện các bất cập, hạn chế, tồn tại trong cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng, bảo đảm công tác cải cách thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả. Kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách thủ tục hành chính là một trong các nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính hằng năm của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương.

Phương Nhung/Moha.gov.vn

RA MẮT CHIP VÀ NỀN TẢNG BÁN DẪN BẢO MẬT ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

Ban Cơ yếu Chính phủ và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) vừa công bố chip bảo mật VGC v1.0 cùng nền tảng bán dẫn bảo mật đầu tiên do Việt Nam làm chủ thiết kế. Sự kiện đánh dấu bước tiến lịch sử của ngành vi mạch bán dẫn và an ninh mật mã quốc gia, đưa thuật toán mật mã Việt Nam tích hợp trực tiếp vào silicon, tạo tiền đề vững chắc bảo vệ chủ quyền số từ công nghệ lõi.

Đây đồng thời là dấu mốc quan trọng, khẳng định quyết tâm của Bộ Quốc phòng trong việc hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, và Quyết định số 1018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam.

Chip VGC v1.0: Đột phá công nghệ bán dẫn bảo mật "Make in Vietnam"

Hơn 80 năm qua, Ngành Cơ yếu Việt Nam đã hoàn toàn làm chủ các thuật toán mật mã trên phần mềm để bảo vệ bí mật nhà nước. Tuy nhiên, bài toán đặt ra trong bối cảnh chip nhập khẩu có thể làm lộ lọt dữ liệu, vì vậy phải tạo lớp bảo vệ ngay trên phần cứng - tức đưa trực tiếp thuật toán mật mã quốc gia vào chính con chip.

Để đáp ứng yêu cầu này, Ban Cơ yếu Chính phủ và Tập đoàn Viettel cùng phát triển nền tảng bán dẫn bảo mật, với VGC v1.0 là sản phẩm đầu tiên. Trong đó, M2 - Ban Cơ yếu Chính phủ xác định yêu cầu bảo mật, xây dựng thuật toán và tiêu chí đánh giá, Trung tâm Bán dẫn Viettel đảm nhiệm thiết kế vi mạch và hiện thực hóa bản thiết kế thành chip.

Chip VGC v1.0 có kích thước đóng gói 10 × 10 mm, chứa 300 triệu bóng bán dẫn (transistor), được chế tạo trên tiến trình CMOS 28 nm. Theo kết quả đo kiểm, chip mã hóa, giải mã nhanh gấp khoảng 15 lần giải pháp thuần phần mềm trong cùng tác vụ. Bên cạnh hiệu năng xử lý, đội ngũ kỹ sư cũng áp dụng biện pháp kỹ thuật để bảo vệ bản thiết kế trước khi chuyển tới nhà máy chế tạo, nhằm hạn chế nguy cơ lộ lọt hoặc dịch ngược.

Trên thế giới, nhiều nhà sản xuất tích hợp chip hoặc phần cứng bảo mật chuyên dụng vào thiết bị số để hỗ trợ xử lý mật mã và bảo vệ dữ liệu, như Titan M trên một số thiết bị Pixel của Google hay Secure Enclave trên các nền tảng của Apple. VGC v1.0 cũng được phát triển theo định hướng này.

Trong quý I/2026, lô chip VGC v1.0 đầu tiên đã vượt qua các hạng mục đo kiểm kỹ thuật, được cấp giấy chứng nhận với phạm vi sử dụng trong kinh tế - xã hội.

Phát biểu tại lễ ra mắt, thay mặt Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Đại tướng Phan Văn Giang biểu dương, đánh giá cao tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, nhà khoa học của Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, trực tiếp là Nhà máy M2 và Trung tâm Bán dẫn Viettel đã chủ động phối hợp nghiên cứu, chế tạo thành công Chip VGC v1.0 và nền tảng bán dẫn bảo mật, góp phần nâng cao năng lực tự chủ chiến lược về công nghệ bảo mật của Việt Nam.

Đại tướng Phan Văn Giang nhấn mạnh, chip bán dẫn đã trở thành tài nguyên chiến lược, công cụ cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia. Chip là "trái tim" của thiết bị số; mật mã là "lá chắn" của thông tin, "chìa khóa cốt lõi" để bảo vệ dữ liệu. Không làm chủ được chip thì khó làm chủ trọn vẹn mật mã và không làm chủ được mật mã thì khó bảo vệ chủ quyền số, bảo vệ Tổ quốc một cách vững chắc. Làm chủ nền tảng bán dẫn bảo mật không chỉ là nhiệm vụ khoa học công nghệ mà là nhiệm vụ chính trị, nội dung thiết thực bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, bằng biện pháp hòa bình.

Nền tảng bán dẫn bảo mật - bệ phóng cho các thế hệ chip do Việt Nam tự chủ

Bên cạnh con chip VGC v1.0, lễ công bố đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa của nền tảng bán dẫn bảo mật. Dựa trên kiến trúc tập lệnh mở RISC-V, đội ngũ kỹ sư thiết kế bộ xử lý có thể chủ

động điều chỉnh, từ đó làm chủ thiết kế từ gốc cùng quy trình kiểm chứng; giúp những sản phẩm sau kế thừa thành quả đã có thay vì bắt đầu lại từ đầu.

Trung tướng Tào Đức Thắng, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel, khẳng định, nghiên cứu, thiết kế và phát triển chip bán dẫn bảo mật là lĩnh vực rất khó, đòi hỏi sự tích lũy lâu dài về tri thức, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, Viettel tin tưởng rằng, đi sau không có nghĩa là chấp nhận phụ thuộc. Nếu có chiến lược đúng, biết tập trung nguồn lực và kiên trì theo đuổi mục tiêu, chúng ta hoàn toàn có thể từng bước rút ngắn khoảng cách, tiến tới làm chủ những công nghệ chiến lược của quốc gia.

VGC v1.0 bước đầu được ứng dụng trong USB lưu trữ an toàn cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và Quốc phòng. Tiếp theo là đưa chip VGC v1.0 phục vụ hệ thống chứng thực chữ ký số quốc gia, nơi có hơn 2 triệu chứng thư số đang lưu hành.

Không chỉ phục vụ quốc phòng, an ninh, chip bảo mật VGC v1.0 còn có tiềm năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực kinh tế – xã hội như chứng thực chữ ký số quốc gia; bảo vệ hồ sơ, hợp đồng và dữ liệu khách hàng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; bảo đảm an toàn cho các thiết bị kết nối như camera giám sát, cảm biến môi trường, trạm quan trắc trước nguy cơ bị xâm nhập trái phép.

Chip cũng có thể được ứng dụng để bảo vệ hệ thống thông tin của các hạ tầng trọng yếu quốc gia trong lĩnh vực điện, nước, dầu khí và viễn thông.

Thỏa thuận hợp tác khép kín chuỗi giá trị và phát triển nguồn nhân lực

Trong khuôn khổ lễ ra mắt, Ban Cơ yếu Chính phủ và Tập đoàn Viettel cũng đã ký thỏa thuận theo 4 trụ cột hợp tác trọng tâm.

Thứ nhất, hai bên triển khai phương án đưa VGC v1.0 vào sản xuất loạt, hướng tới trang bị cho các thiết bị bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ. Thứ hai, hai bên phối hợp phát triển nền tảng vi mạch bảo mật đa lõi, tích hợp các thành phần mật mã chuyên dụng cho những ứng dụng quy mô lớn.

Thứ ba, hai bên đào tạo nhân lực chuyên sâu về thiết kế vi mạch, mật mã và an toàn phần cứng. Cuối cùng, thỏa thuận cũng đặt ra việc thử nghiệm sản phẩm trên thiết bị thực tế, kiểm định và đánh giá trước khi đưa vào sử dụng.

Cùng với nhà máy chế tạo chip bán dẫn công nghệ cao tại Hòa Lạc đang được Viettel xây dựng, thỏa thuận hợp tác này là lời khẳng định bước tiến vượt bậc của Việt Nam trong việc tiến tới làm chủ trọn vẹn chuỗi giá trị bán dẫn - thiết kế - sản xuất - đóng gói, góp phần bảo đảm an ninh nguồn cung trước những biến động địa chính trị.

Sự kiện ra mắt chip VGC v1.0 và nền tảng bán dẫn bảo mật đánh dấu bước chuyển mình lịch sử của Việt Nam từ vị thế người sử dụng công nghệ thành nhà kiến tạo công nghệ, khẳng định trí tuệ Việt Nam trong việc chủ động bảo vệ chủ quyền số quốc gia.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TẬP HUẤN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 05/11/2026, tại thành phố Bắc Ninh, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026. Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi dự khai mạc và phát biểu chỉ đạo Hội nghị tập huấn.

Phát biểu khai mạc và chỉ đạo Hội nghị tập huấn, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi nhấn mạnh việc tổ chức chương trình tập huấn nhằm triển khai thiết thực chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ và kế hoạch công tác năm 2026 của Bộ Nội vụ. Tiếp nối hội nghị tại khu vực phía Bắc, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tổ chức hội nghị tập huấn cho các tỉnh, thành phố trong cả nước nhằm nâng cao toàn diện năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và cập nhật kịp thời những chủ trương, định hướng mới về cải cách hành chính trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều yêu cầu mang tính đột phá.

Nhìn lại 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, cũng như tiến trình xây dựng và triển khai các chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước từ đầu những năm 1990, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi khẳng định công tác cải cách hành chính đã đóng góp to lớn vào thành tựu tăng trưởng kinh tế, kiến tạo sức sống mới, khơi dậy sự năng động, sáng tạo của toàn xã hội và làm thay đổi căn bản đời sống của nhân dân.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi nhấn mạnh, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, những nỗ lực cải cách hành chính bền bỉ của Việt Nam đã tạo ra lợi thế cạnh tranh quốc gia quan trọng. Thực tiễn cho thấy cải cách triệt để là chìa khóa để bứt phá quy mô kinh tế. Tại Việt Nam, sự cải thiện liên tục trong công tác cải cách hành chính và nâng cao mức độ hài lòng của người dân đã góp phần giữ vững đà tăng trưởng kinh tế ở mức cao, đạt trên 10% trong các quý cuối năm 2026, đồng thời giúp nhiều địa phương hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách. Những kết quả thực chất này là nền tảng vững chắc để đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục nỗ lực hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phát triển, thịnh vượng và hạnh phúc.

Bên cạnh hai trụ cột truyền thống luôn được duy trì thường xuyên là cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi chỉ rõ trong năm 2026, công tác cải cách hành chính của ngành Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương đang tập trung cao độ vào hai nhiệm vụ trọng tâm mới theo chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. Nhiệm vụ đột phá thứ nhất là việc hoàn thiện Đề án vị trí việc làm ở tất cả các bộ, ngành, địa phương với tinh thần làm thật, quyết liệt và khẩn trương để làm cơ sở khoa học bước sang giai đoạn hai là định biên biên chế, xác lập khối lượng công việc và cải cách chính sách tiền lương gắn với vị trí việc làm.

Nhiệm vụ đột phá thứ hai là cuộc cách mạng trong công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức khi chuyển sang cơ chế đánh giá định kỳ hằng quý theo các quy định mới của Chính

phủ, qua đó thực hiện sàng lọc thường xuyên, kiên quyết thay thế, bố trí công tác khác đối với những trường hợp nhiều quý liên tiếp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Từ những kết quả khảo sát thực tiễn và phản ánh của người dân, doanh nghiệp, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi đã trao đổi về một số tồn tại, hạn chế đang cản trở hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính, qua đó khái quát thành hệ thống tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt đối với đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi đề nghị đội ngũ công chức tham mưu phải quán triệt sâu sắc tinh thần làm việc thực chất, bảo đảm sự thống nhất giữa kết quả báo cáo trên hệ thống với mức độ hài lòng và trải nghiệm thực tế của người dân, doanh nghiệp. Công tác tham mưu cải cách hành chính cần đi sâu vào rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, bảo đảm các quy định của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa giấy tờ và tái sử dụng dữ liệu được thực thi nghiêm túc, đồng bộ ngay tại bộ phận một cửa các cấp, tạo thuận lợi tối đa và giảm thiểu thời gian, chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, cần chuyển đổi mạnh mẽ tư duy xây dựng thể chế và thiết kế quy trình thủ tục hành chính theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự giản dị, dễ hiểu, dễ tiếp cận và dễ thực hiện làm thước đo hiệu quả. Đội ngũ công chức tham mưu phải bám sát thực tiễn và khả năng tiếp cận thông thường của công dân, chú trọng đơn giản hóa các quy trình nghiệp vụ, kịp thời tham mưu tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong các lĩnh vực trọng yếu theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, qua đó khơi thông và phát huy tối đa các nguồn lực xã hội phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đồng thời, phải thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, lấy việc xây dựng, hoàn thiện, kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và bảo đảm hạ tầng kỹ thuật thông suốt làm nền tảng cốt lõi để vận hành nền hành chính không giấy tờ. Trên cơ sở phát huy hiệu quả từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã vận hành ổn định, đội ngũ tham mưu cần tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, liên thông đồng bộ các cơ sở dữ liệu trọng yếu khác, gắn kết chặt chẽ với việc nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu về y tế, giáo dục, an sinh xã hội. Việc tháo gỡ đồng bộ các điểm nghẽn về thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ công không chỉ mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp mà còn đóng góp trực tiếp, quan trọng vào việc thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Để tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và đội ngũ công chức tham mưu tập trung thực hiện tốt năm nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trước hết, cần phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đội ngũ công chức tham mưu cần chủ động đề xuất các giải pháp kiểm soát tiến độ thực chất, kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm hoàn thành hiệu quả các mục tiêu đề ra.

Tiếp theo, các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục quán triệt toàn diện sáu trụ cột cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 và triển khai đồng bộ việc đổi mới lề lối làm việc trong hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Hồi giao Vụ Cải cách hành chính phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, lồng ghép các yêu cầu mới vào hệ thống chỉ tiêu đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân trong thời gian tới theo hướng khoa học, khả thi, dễ hiểu và thuận lợi khi triển khai tại cơ sở. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị cần đẩy mạnh chia sẻ, học tập và nhân rộng những mô hình sáng kiến, kinh nghiệm hay trong thực tiễn, nhất là các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số trong đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP và Nghị định số 233/2026/NĐ-CP.

Thuận Nghiên/Moha.gov.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI TRIỂN KHAI QUY CHẾ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 431/KH-UBND về triển khai thực hiện Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia trên địa bàn thành phố.

Đồng bộ dữ liệu, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Theo kế hoạch, thành phố Hà Nội hướng tới thiết lập môi trường giải quyết thủ tục hành chính điện tử đồng bộ, thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên tục, ổn định với Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm soát chặt chẽ rủi ro, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống có kết nối.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài khoản quản trị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thành phố sẽ cử người đại diện làm đầu mối tiếp nhận tài khoản; tổ chức quản lý, phân quyền và sử dụng các chức năng trên hệ thống chặt chẽ, đồng bộ. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí nhân sự phù hợp với vị trí công tác, chức năng, nhiệm vụ để tiếp nhận tài khoản được phân quyền. Trường hợp tài khoản bị tạm dừng hoặc thu hồi, cơ quan quản lý phải kịp thời phân công người thay thế và thông báo Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện phân quyền trong thời hạn tối đa 2 ngày làm việc.

Đối với dữ liệu thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác danh mục dịch vụ công trực tuyến, danh mục cơ quan, đơn vị hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Việc cập nhật quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến phải hoàn thành trong 3 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Với thủ tục hành chính được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc trường hợp đặc biệt có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, thời hạn cập nhật là 2 ngày làm việc.

Thành phố cũng yêu cầu tự động đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử thành phố, bảo đảm các hệ thống duy trì kết nối liên tục, thông suốt.

Đáng chú ý, kế hoạch đặt ra yêu cầu tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính trên cơ sở mức độ sẵn sàng của dữ liệu. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm rà soát, xác định những thủ tục đủ điều kiện tái cấu trúc; đánh giá khả năng khai thác, tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ. Khi dữ liệu đã sẵn sàng khai thác để thay thế giấy tờ trong hồ sơ, việc tái cấu trúc quy trình phải hoàn

thành trong 15 ngày kể từ thời điểm dữ liệu được công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Siết thời hạn xử lý, nâng cao chất lượng phục vụ

Trong công tác quản trị, vận hành, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố được giao chủ trì xây dựng, tham mưu ban hành Quy chế hoạt động tạm thời của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; tổ chức vận hành, bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hệ thống đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng nhập một lần và thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính khi giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Đối với việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các sở, ban, ngành phải thực hiện trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi dịch vụ công được công khai. Mỗi dịch vụ công phải thực hiện tối thiểu 2 bộ hồ sơ để kiểm tra toàn bộ quy trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trên môi trường điện tử. Với dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện toàn trình về dữ liệu, cơ quan chủ trì phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố cấu hình, thiết lập biểu mẫu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phố cũng chú trọng nâng cao hiệu quả thanh toán trực tuyến và xử lý phản ánh, kiến nghị. Việc đối soát dữ liệu thanh toán được thực hiện hằng ngày; các khoản chênh lệch phải được phối hợp xác định nguyên nhân và xử lý dứt điểm chậm nhất trong 2 ngày làm việc.

Đối với phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thời hạn xử lý và trả lời là 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận. Nếu chưa xử lý xong, cơ quan có trách nhiệm định kỳ sau mỗi 5 ngày làm việc cập nhật tình hình trên hệ thống để thông báo cho tổ chức, cá nhân. Kết quả giải quyết phải được cập nhật, công khai trong 2 ngày làm việc kể từ khi có kết quả.

Về hạ tầng kỹ thuật, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì bảo đảm các điều kiện về nguồn điện, môi trường, an toàn vật lý và mạng để máy chủ bảo mật điểm kết nối đặt tại địa phương hoạt động ổn định 24/7; xây dựng API thiết lập công cụ cảnh báo tự động về tình trạng dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Cùng với đó, thành phố thực hiện kết nối, tiếp nhận, đồng bộ dữ liệu phản ánh, kiến nghị từ Cổng Dịch vụ công quốc gia về Kho dữ liệu dùng chung, phục vụ khai thác, phân tích, giám sát, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dữ liệu cho các nền tảng số, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của thành phố.

Để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố được giao xây dựng tài liệu, video hướng dẫn, tích hợp và cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả Tổng đài hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường đẩy mạnh truyền thông bằng nhiều hình thức, khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nguồn: hanoimoi.vn

LAI CHÂU: TRỢ LÝ ẢO AI HỖ TRỢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Những ngày đầu tháng 11, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh, không khí làm việc khẩn trương, nghiêm túc. Tuy nhiên, bên cạnh những quầy tiếp nhận hồ sơ quen thuộc, một "trợ lý" mới đang hỗ trợ người dân và cán bộ trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Đó là hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) được đưa vào thử nghiệm với kỳ vọng tạo ra bước chuyển mới trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tân Phong, 100% máy tính của cán bộ được cài đặt phần mềm "Trợ lý ảo hỗ trợ người dân hoàn thiện thủ tục hành chính công đa ngôn ngữ". Với ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI), mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) và công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) để giao tiếp, hỗ trợ công dân tương tác bằng văn bản và giọng nói cả tiếng Việt và tiếng Mông; thực hiện tra cứu thông tin, tự động điền biểu mẫu tờ khai và tự động đính kèm giấy tờ nộp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Ngay khi người dân đến giao dịch, hệ thống có thể hỗ trợ xác định đúng thủ tục cần thực hiện, hướng dẫn thành phần hồ sơ, nhận diện và trích xuất thông tin từ giấy tờ, đồng thời, kiểm tra sơ bộ tính đầy đủ, thống nhất của hồ sơ trước khi nộp.

Theo ông Nghiêm Văn Đẳng - Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tân Phong, điểm nổi bật của hệ thống là khả năng hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường số. AI có thể hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID, hỗ trợ kê khai biểu mẫu, tự động cập nhật nhiều trường dữ liệu, giúp giảm đáng kể thời gian nhập thông tin và hoàn thiện hồ sơ. Nhờ đó, người dân không mất nhiều thời gian tìm hiểu quy trình hoặc điền lại các biểu mẫu như trước.

Trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cung ứng dịch vụ hành chính công trở thành yêu cầu cấp thiết để xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ, hiệu quả. Không chỉ hỗ trợ người dân, AI còn giúp giảm đáng kể khối lượng công việc cho đội ngũ cán bộ tại bộ phận hoàn thiện một bộ hồ sơ, cán bộ thường mất từ 25 - 30 phút cho các thao tác kiểm tra, đối chiếu và nhập dữ liệu. Từ khi có trợ lý AI, thời gian xử lý giảm còn khoảng 10 - 15 phút. Điều quan trọng không chỉ là tiết kiệm thời gian mà còn giúp cán bộ tập trung hơn vào hướng dẫn, giải đáp cho người dân thay vì dành quá nhiều thời gian cho các công việc nhập liệu lặp đi lặp lại".

Ông Phan Văn Ngọc - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Than Uyên nhận định, khi có trợ lý AI, nhân dân có thể tự tra cứu thông tin, biết rõ cần chuẩn bị những giấy tờ gì trước khi đến làm thủ tục hành chính. Điều đó giúp giảm tình trạng hồ sơ thiếu, hồ sơ phải bổ sung nhiều lần, đồng thời giúp bà con sắp xếp thời gian thực hiện các giao dịch hành chính. AI là công cụ hỗ trợ hiệu quả để nâng cao chất lượng phục vụ. Khi người dân được cung cấp đầy đủ thông tin ngay từ đầu, quá trình giải quyết thủ tục hành chính sẽ nhanh hơn, thuận lợi hơn và tạo sự hài lòng cao hơn.

Từ những bước thử nghiệm ban đầu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cùng các địa phương như: phường Tân Phong, Đoàn Kết; các xã: Bình Lư, Tả Lèng, Than Uyên, AI đang từng bước hiện diện trong hoạt động của bộ máy hành chính. Dù vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, song những kết quả bước đầu cho thấy công nghệ đang trở thành công cụ hỗ trợ thiết thực trong giải quyết công việc hằng ngày.

Nguồn: baolaichau.vn

BẮC NINH VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 05/11/2026, đoàn công tác Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, trao đổi kinh nghiệm với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính.

Tại buổi làm việc, đồng chí Lê Hữu Nam, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh thông tin khái quát về tình hình cải cách hành chính của địa phương.

Thành phố Bắc Ninh được thành lập ngày 20/9/2026, có diện tích tự nhiên hơn 4,7 nghìn km², dân số gần 4 triệu người. Từ ngày 1/7/2025 đến nay, thành phố tiếp nhận hơn 5,7 triệu hồ sơ thủ tục hành chính; tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,58% ở cấp thành phố và 99,89% ở cấp xã.

Hiện nay, 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của thành phố được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó 100% thủ tục đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến 96,42%; thanh toán trực tuyến 91,03%; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 95,98%.

Thay mặt đoàn công tác, đồng chí Vũ Thị Huỳnh Mai, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cảm ơn sự đón tiếp chu đáo của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh; đồng thời chúc mừng Bắc Ninh trở thành thành phố thứ 9 của cả nước.

Đồng chí mong muốn, tại buổi làm việc được trao đổi, tìm hiểu những mô hình hay, cách làm hiệu quả của Bắc Ninh trong công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính. Trong đó, đoàn quan tâm đến mô hình tổ chức, cơ chế tham mưu và phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; phương pháp lựa chọn các thủ tục hành chính ưu tiên đơn giản hóa, đánh giá kết quả thực hiện và cơ chế theo dõi việc triển khai các phương án đơn giản hóa.

Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức thực hiện, đại diện Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Bắc Ninh cho biết, ngay từ những ngày đầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, lãnh đạo thành phố yêu cầu phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện với đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức.

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thường xuyên theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ, kịp thời cảnh báo những trường hợp có nguy cơ trễ hạn; đồng thời tăng cường tập huấn nghiệp vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ tại cơ sở, bảo đảm hệ thống giải quyết thủ tục hành chính vận hành đồng bộ, thông suốt.

Căn cứ vào thực tế, các địa phương chủ động xây dựng, triển khai mô hình, cách làm hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ người dân như: Ngày thứ Sáu không hẹn, Ngày Chủ nhật vì dân, Tổ xung kích thực hiện thủ tục hành chính hỗ trợ người yếu thế tại nhà; mô hình chính quyền thân thiện trao giấy khai sinh, đăng ký kết hôn trong ngày...

Trên cơ sở các nội dung trao đổi, đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất tăng cường kết nối, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

Trước đó, Đoàn công tác Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khảo sát thực tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Bắc Ninh; Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Kinh Bắc và xã Liên Bão.

Nguồn: baobacninhtv.vn

100% ĐƠN VỊ Ở THÁI NGUYÊN HOÀN THÀNH KÊ KHAI CÔNG VIỆC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Chiều ngày 05/11/2026, tại Trụ sở Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đoàn công tác Ban Tổ chức Trung ương làm việc với Tỉnh ủy Thái Nguyên về rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031.

Ông Hà Minh Hải, Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 và ông Trịnh Xuân Trường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo của tỉnh, đồng chủ trì buổi làm việc.

Theo báo cáo, ngay sau khi có chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành kế hoạch triển khai, thành lập Ban Chỉ đạo do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; phân công nhiệm vụ theo 4 khối: Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Quá trình thực hiện được triển khai thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, đề cao trách nhiệm người đứng đầu theo phương châm "6 rõ". Tỉnh lựa chọn 20 cơ quan, đơn vị kiểm thử; tổ chức tập huấn, hướng dẫn trực tiếp trong 12 ngày liên tục, kể cả ngoài giờ hành chính.

Đáng chú ý, Thái Nguyên đã xây dựng phần mềm hỗ trợ chuyển dữ liệu vào 9 biểu nghiệp vụ của Trung ương, bộ quy đổi thời gian tạm thời đối với các công việc tương đồng và thành lập nhóm hỗ trợ chuyên sâu ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quá trình rà soát.

Đến ngày 5/11, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành kê khai khối lượng, sản lượng công việc theo biểu mẫu nghiệp vụ; một số đơn vị hoàn thành đầy đủ cả 9 biểu.

Làm rõ định mức công việc, tránh trùng lặp nhiệm vụ

Tại buổi làm việc, các đại biểu tập trung trao đổi những khó khăn trong xác định định mức thời gian, danh mục công việc và nhu cầu nhân lực ở từng lĩnh vực. Việc phân tách nhiệm vụ thành từng công việc, xác định sản phẩm, khối lượng và thời gian thực hiện chưa đồng đều. Một số nhiệm vụ được chuyển giao sau sắp xếp tổ chức bộ máy cần tiếp tục đối chiếu để tránh kê khai trùng lặp hoặc bỏ sót.

Thái Nguyên đề xuất Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu xây dựng danh mục nhiệm vụ, công việc khung dùng chung; ban hành định mức hao phí thời gian thực hiện công việc phù hợp với đặc điểm từng khu vực, địa phương.

Tỉnh cũng kiến nghị sớm hoàn thiện hướng dẫn về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan; tháo gỡ vướng mắc về biên chế giáo dục, hợp đồng lao động chuyên môn và định mức nhân lực tại trạm y tế cấp xã.

Đánh giá cao sự chủ động, tích cực của Thái Nguyên, Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương Hà Minh Hải đề nghị tỉnh tiếp tục chuẩn hóa phương pháp đo đếm, bảo đảm dữ liệu chính xác, có căn cứ.

Ông Hà Minh Hải đánh giá, Thái Nguyên là địa phương điển hình trong triển khai nhiệm vụ với quyết tâm đổi mới tư duy và cách làm; đồng thời yêu cầu các đơn vị chuyên môn của Ban tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tỉnh tháo gỡ khó khăn.

Ban Tổ chức Trung ương sẽ nghiên cứu, nhân rộng kinh nghiệm, cách làm của Thái Nguyên. Ông Hà Minh Hải tin tưởng tỉnh có thể đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ Trung ương đề ra.

Nguồn: vov.vn

NINH BÌNH: ĐỂ ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI TIẾP CẬN VÀ THỤ HƯỞNG CÁC TIỆN ÍCH TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Là xã khu vực II (xã còn khó khăn) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Ninh Bình, xã Phú Sơn đang từng bước đưa chuyển đổi số đến gần hơn với người dân. Với những cách làm linh hoạt, phù hợp thực tiễn, địa phương nỗ lực thu hẹp khoảng cách số, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích từ chuyển đổi số.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, Phú Sơn là xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Ninh Bình, có diện tích tự nhiên khoảng 41,12 km², dân số trên 22.700 người, trong đó đồng bào Mường chiếm khoảng 30%. Địa bàn trải rộng qua nhiều khu vực đồi núi, dân cư phân bố không đồng đều, điều kiện tiếp cận công nghệ và kỹ năng sử dụng thiết bị số giữa các nhóm người dân còn có sự chênh lệch. Đặc điểm ấy đặt ra yêu cầu chuyển đổi số

phải được triển khai linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, nhất là đối với người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và những người chưa quen với công nghệ.

Xác định cải cách hành chính là một trong những khâu đột phá, xã Phú Sơn đã tập trung đổi mới phương thức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và số hóa hồ sơ.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã, trong 9 tháng đầu năm 2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận 7.970 hồ sơ, trong đó có 7.963 hồ sơ trực tuyến, chiếm 99,91%; chỉ có 7 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp. Số hồ sơ đã giải quyết là 7.660 hồ sơ, trong đó 7.621 hồ sơ được giải quyết trước hạn. Đặc biệt, 100% hồ sơ được số hóa, lưu trữ điện tử theo quy định.

Bà Phan Thị Thùy Tiên, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phú Sơn cho biết: "Chúng tôi xác định chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhu cầu của người dân. Với người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc những người chưa thành thạo công nghệ, cán bộ phải hướng dẫn cụ thể, kiên trì, không để người dân gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục. Mục tiêu là mỗi người dân khi đến Trung tâm đều được hỗ trợ đầy đủ, cảm nhận rõ sự thuận tiện và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức".

Điểm đáng ghi nhận là cùng với ứng dụng công nghệ, địa phương chú trọng đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, trong đó đã mở rộng các kênh kết nối giữa chính quyền với người dân, đưa chuyển đổi số trở thành hoạt động gần gũi trong đời sống hằng ngày.

Từ tháng 6/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đưa vào hoạt động tài khoản Zalo Official Account (Zalo OA), tạo thêm một kênh cung cấp thông tin và kết nối với người dân trên môi trường số. Thông qua nền tảng này, người dân có thể chủ động tìm hiểu thông tin liên quan đến hoạt động của Trung tâm và tiếp cận các nội dung hướng dẫn khi có nhu cầu.

Tại các thôn, các tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò là lực lượng hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ ngay từ cơ sở. Thay vì chỉ tuyên truyền bằng những khái niệm khó hiểu, các thành viên trực tiếp hướng dẫn bà con sử dụng điện thoại thông minh, làm quen với các ứng dụng số theo phương châm "cầm tay chỉ việc".

Từ những thao tác đơn giản như tìm kiếm thông tin, sử dụng ứng dụng trên điện thoại đến tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, người dân được hướng dẫn từng bước, thực hành nhiều lần. Cách làm này đặc biệt có ý nghĩa đối với người cao tuổi, những người ít có điều kiện tiếp xúc với công nghệ.

Song song với việc hỗ trợ người dân, xã Phú Sơn tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ.

Địa phương đã rà soát hạ tầng số, phần mềm, trang thiết bị phục vụ công việc; tăng cường sử dụng các nền tảng số dùng chung, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu. Trong giải quyết thủ tục hành chính, việc áp dụng quy trình điện tử, tái sử dụng dữ liệu và thanh toán trực tuyến được đẩy mạnh nhằm giảm thao tác thủ công, nâng cao tính công khai, minh bạch.

Không chỉ trong lĩnh vực hành chính, chuyển đổi số còn từng bước được triển khai trong y tế và giáo dục. Trạm Y tế xã thực hiện cập nhật kết quả khám sức khỏe lên sổ sức khỏe điện tử; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tiện ích trên ứng dụng VNeID. Các nhà trường phối hợp với phụ huynh cập nhật thông tin, dữ liệu học sinh trên các phần mềm quản lý, từng bước nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục.

Tuy nhiên, với địa bàn rộng, trình độ tiếp cận công nghệ chưa đồng đều, cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công việc và yêu cầu chuyên môn ngày càng cao; một số nhiệm vụ liên quan đến kỹ thuật và liên thông dữ liệu còn phụ thuộc vào nền tảng, hướng dẫn của cấp trên.

Điều đó đòi hỏi Phú Sơn phải tiếp tục quan tâm nâng cấp hạ tầng, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ và người dân, phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng. Cùng với việc tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, địa phương cần chú trọng khả năng tự thực hiện thủ tục của người dân, bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững.

Với mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030, những kết quả chuyển đổi số hôm nay sẽ là nền tảng quan trọng để Phú Sơn tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ và đời sống nhân dân. Qua đó, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, đưa kinh tế - xã hội của Phú Sơn ngày càng khởi sắc, phát triển.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

HẢI PHÒNG: SIẾT KỶ LUẬT HÀNH CHÍNH QUA BỘ CHỈ SỐ MỚI

Thành phố Hải Phòng vừa ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2026, bổ sung nhiều tiêu chí mới đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, trách nhiệm tiếp nhận, xử lý kiến nghị và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

Việc điều chỉnh nhằm đánh giá sát hơn hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 được áp dụng đối với các ban, sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố từ ngày 02/11/2026.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính được xác định trên thang điểm 100, gồm 65 điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ qua thẩm định của Hội đồng thẩm định thành phố và 35 điểm điều tra xã hội học về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS).

Việc đánh giá thực hiện theo quy trình 5 bước, trên phần mềm quản lý, với yêu cầu cung cấp số liệu, tài liệu kiểm chứng được số hóa. Kết quả được công bố công khai, xếp hạng riêng đối với khối ban, sở, ngành và khối xã, phường, đặc khu; đồng thời là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm của người đứng đầu.

Điểm mới đáng chú ý là thành phố bổ sung tiêu chí đánh giá việc tổ chức đối thoại với doanh nghiệp; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị qua Tổng đài 1022.

Trong giải quyết thủ tục hành chính, các tiêu chí mới tập trung vào thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, việc từ chối, trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung hồ sơ, nhằm tăng trách nhiệm giải trình, hạn chế phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Đối với tổ chức bộ máy và chế độ công vụ, Bộ Chỉ số bổ sung nội dung đánh giá công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý; kết quả học tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số" và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Lĩnh vực tài chính công bổ sung tiêu chí về tỷ lệ giảm chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Thành phố cũng rà soát, loại bỏ các tiêu chí trùng lặp, điều chỉnh cơ cấu điểm giữa các lĩnh vực; đồng thời có cơ chế cộng điểm thưởng đối với sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Quy định mới cũng đặt ra cơ chế xử lý đối với các đơn vị chậm cung cấp tài liệu kiểm chứng, thực hiện không đầy đủ yêu cầu đánh giá hoặc để xảy ra sai phạm trong công tác cải cách hành chính, qua đó tăng cường kỷ luật hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ.

Nguồn: nhandan.vn

THANH HÓA: XỬ LÝ TRIỆT ĐỂ ĐIỂM NGHẼN TRONG QUẢN LÝ THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

Những thông báo nghĩa vụ thuế chưa chính xác, thửa đất đã chuyển nhượng nhưng vẫn hiển thị tên chủ cũ, thậm chí người dân đã nộp tiền nhưng hệ thống vẫn ghi nhận còn nợ... Những bất cập này đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải rà soát, chuẩn hóa dữ liệu quản lý thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Ngành thuế Thanh Hóa đang tập trung nhân lực giải quyết vướng mắc, đồng thời đẩy mạnh hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính, từng bước khắc phục những điểm nghẽn trong quản lý thuế từ cơ sở.

Những bất cập trong dữ liệu thuế

Ngay sau khi nhận được thông báo nghĩa vụ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp qua mã QR, ông Lê Văn Hùng, tổ dân phố Minh Trường, phường Nam Sầm Sơn đã đến Thuế cơ sở 2 để kiểm tra, thực hiện nghĩa vụ tài chính của gia đình.

Ông Hùng cho biết: "Những năm trước gia đình vẫn duy trì việc nộp thuế đầy đủ. Năm nay, khi nhận được thông báo, tôi đã chủ động đến cơ quan thuế để đối chiếu thông tin và được cán bộ hướng dẫn cụ thể từ khâu tra cứu đến hoàn thành thủ tục".

Tuy nhiên, không phải trường hợp nào việc đối chiếu cũng thuận lợi. Chị Lương Thị Oanh, tổ dân phố Bình Hòa, phường Sầm Sơn cho biết, khi kiểm tra thông tin nghĩa vụ thuế, chị phát hiện dữ liệu trên hệ thống không trùng khớp với thực tế sử dụng đất của gia đình. Một số thửa

đất gia đình đang sở hữu không xuất hiện trên hệ thống, trong khi những thửa đất đã chuyển nhượng từ nhiều năm trước vẫn được hiển thị theo thông tin cũ.

Sự thiếu đồng bộ này khiến người dân lúng túng trong việc xác định chính xác nghĩa vụ tài chính của mình. Sau khi phản ánh, chị Oanh được cán bộ thuế hướng dẫn tập hợp hồ sơ, giấy tờ liên quan để đối chiếu, kê khai và cập nhật lại thông tin.

"Có những thửa đất đã chuyển nhượng từ lâu nhưng vẫn đứng tên gia đình trên hệ thống, nếu không kiểm tra kỹ sẽ rất khó xác định nghĩa vụ thuế thuộc về ai. Được cán bộ hướng dẫn cụ thể để điều chỉnh lại dữ liệu, tôi yên tâm hơn khi thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước", chị Oanh cho biết.

Thực tế trên cho thấy, những vướng mắc trong quản lý thuế sử dụng đất phi nông nghiệp không đơn thuần nằm ở việc người dân chậm nộp tiền, mà còn liên quan đến chất lượng dữ liệu đầu vào, quá trình cập nhật biến động đất đai và sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý. Khi thông tin về người sử dụng đất, diện tích, địa chỉ, tình trạng chuyển nhượng chưa được cập nhật đồng bộ, việc xác định nghĩa vụ thuế có thể phát sinh sai lệch, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của người nộp thuế.

Ông Lê Xuân Ý, công chức Thuế cơ sở 2 cho biết: "Trong những ngày cao điểm, mỗi ngày đơn vị tiếp nhận khoảng 1.000 lượt người đến yêu cầu tra cứu, rà soát và điều chỉnh thông tin. Để đáp ứng khối lượng công việc lớn, cán bộ, công chức phải tập trung làm việc với cường độ cao, ưu tiên giải quyết các trường hợp phát sinh vướng mắc, hạn chế tối đa việc người dân phải đi lại nhiều lần. Có những ngày, sau khi kết thúc thời gian tiếp dân, cán bộ tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu đến hơn 22 giờ mới hoàn thành công việc".

Ông Thịnh Văn Phúc, Trưởng Thuế cơ sở 2 cho biết: "Trước lượng người dân đến giao dịch tăng cao, đơn vị đã chủ động phân luồng tại trụ sở, bố trí cán bộ phụ trách từng khu vực, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục và tiếp nhận trực tiếp những phản ánh liên quan đến dữ liệu thuế. Cùng với đó, đơn vị thành lập các tổ công tác chuyên trách xuống tận tổ dân phố, khu dân cư để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế ngay tại địa bàn. Chúng tôi xác định phải giải quyết từng trường hợp cụ thể, lắng nghe ý kiến người dân và đối chiếu với hồ sơ thực tế. Những trường hợp thông tin chưa chính xác phải được hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định, không để người dân phải đi lại nhiều lần. Đơn vị đang tiếp tục tập trung nhân lực xử lý những trường hợp còn tồn đọng".

Chuẩn hóa dữ liệu, minh bạch nghĩa vụ thuế

Theo tổng hợp của Thuế tỉnh Thanh Hóa, tổng số nợ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn hiện vẫn còn hơn 30 tỷ đồng. Đây là khoản nợ cần được rà soát, phân loại cụ thể để xác định nguyên nhân, từ đó có giải pháp đôn đốc, xử lý phù hợp. Bởi phía sau số liệu nợ thuế không chỉ có những trường hợp chưa chủ động thực hiện nghĩa vụ mà còn có thể tồn tại những trường hợp cần xác minh lại thông tin, chứng từ nộp tiền hoặc biến động quyền sử dụng đất.

Đối với quản lý thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, dữ liệu về người nộp thuế phải gắn với thông tin thực tế của thửa đất, được cập nhật khi phát sinh chuyển nhượng, thay đổi diện tích,

mục đích sử dụng hoặc các biến động khác có liên quan. Bên cạnh đó, việc rà soát cũng cần gắn với chấn chỉnh công tác ủy nhiệm thu, bảo đảm tiền thuế người dân đã nộp được chuyển đầy đủ, kịp thời vào ngân sách và được cập nhật chính xác trên hệ thống...

Cùng với trách nhiệm của cơ quan quản lý, việc chủ động kiểm tra thông tin và phối hợp cung cấp hồ sơ của người sử dụng đất có ý nghĩa quan trọng trong quá trình chuẩn hóa dữ liệu thuế. Người dân cần kiểm tra kỹ thông báo thuế, đối chiếu họ tên, mã số thuế, thông tin thửa đất, diện tích và số tiền phải nộp. Đối với trường hợp đã chuyển nhượng đất nhưng vẫn nhận được thông báo thuế mang tên chủ cũ, cần liên hệ cơ quan thuế để được hướng dẫn rà soát, cung cấp giấy tờ chuyển nhượng và hồ sơ liên quan. Trường hợp đã nộp tiền nhưng hệ thống vẫn hiển thị còn nợ, cần xuất trình chứng từ thanh toán để cơ quan thuế kiểm tra, cập nhật. Nếu phát hiện thông tin thửa đất chưa đầy đủ hoặc không chính xác, người dân nên chủ động đề nghị điều chỉnh, không tự ý bỏ qua thông báo nghĩa vụ thuế.

Để thuận tiện, người nộp thuế có thể sử dụng ứng dụng eTax Mobile để tra cứu nghĩa vụ, kiểm tra thông tin và thực hiện thanh toán trực tuyến. Khi nộp thuế qua ứng dụng hoặc các kênh thanh toán điện tử, cần lựa chọn đúng khoản thuế, đúng thửa đất, kiểm tra số tiền trước khi xác nhận và lưu giữ chứng từ để đối chiếu khi cần thiết.

Xử lý triệt để những bất cập trong quản lý thuế sử dụng đất phi nông nghiệp không chỉ nhằm giảm số thuế nợ, bảo đảm nguồn thu ngân sách mà còn là yêu cầu từ thực tiễn cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ.

Khi dữ liệu được chuẩn hóa, quy trình được công khai và trách nhiệm của từng cơ quan được xác định rõ, người dân sẽ thuận lợi hơn trong thực hiện nghĩa vụ tài chính, đồng thời hạn chế những phiền hà phát sinh từ sai sót trong quản lý. Đây cũng là nền tảng để ngành thuế Thanh Hóa chuyển từ cách làm chủ yếu dựa trên thông báo, đôn đốc sang quản lý bằng dữ liệu chính xác, minh bạch và phục vụ người nộp thuế ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baothanhhoa.vn

GIA LAI: CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ NHÂN SỰ KHU VỰC CÔNG

Từ tháng 11/2026, tỉnh Gia Lai dự kiến đưa vào sử dụng hồ sơ điện tử thay thế nhiều thành phần hồ sơ giấy trong các thủ tục về công tác cán bộ, đồng thời từng bước chuyển hoạt động báo cáo, thống kê ngành Nội vụ sang môi trường điện tử. Đây là bước tiến trong đổi mới phương thức quản lý nhân sự khu vực công, hướng đến khai thác dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đây là những nội dung trọng tâm trong Kế hoạch ứng dụng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng. Kế hoạch hướng đến chuyển từ phương thức quản lý hồ sơ hành chính truyền thống sang quản trị nhân lực dựa trên dữ liệu số, phục vụ công tác xây dựng chương trình, kế hoạch, dự

báo nhu cầu nhân lực, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động và phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc triển khai kế hoạch có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh Gia Lai đang tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp và bố trí lại đội ngũ nhân sự sau khi hợp nhất tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định.

Theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh, năm 2026, Gia Lai được giao 7.813 biên chế cán bộ, công chức; trong đó, các cơ quan hành chính cấp tỉnh có 2.348 biên chế, cấp xã được giao 5.436 chỉ tiêu đến hết ngày 30/9/2026 và điều chỉnh còn 5.280 chỉ tiêu kể từ ngày 01/10/2026. Ngoài ra, tỉnh có 185 biên chế chưa phân bổ để phục vụ việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tổng số viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao là 47.909 biên chế, gồm 10.141 biên chế cấp tỉnh và 37.768 biên chế cấp xã. Tỉnh cũng giao 3.750 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

Quy mô nhân lực khu vực công lớn, phân bố trên nhiều ngành, lĩnh vực và địa bàn đặt ra yêu cầu quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm dữ liệu chính xác để phục vụ công tác bố trí, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực.

Theo kế hoạch, tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, chuẩn hóa và hoàn thiện dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, thống nhất giữa hồ sơ điện tử với hồ sơ, quyết định và các tài liệu có giá trị pháp lý.

Các thông tin cần được cập nhật bao gồm lý lịch, quá trình công tác, vị trí việc làm, tiền lương, phụ cấp, trình độ đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng. Những thông tin phát sinh phải được cập nhật trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh.

Để bảo đảm chất lượng dữ liệu, kế hoạch phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và cơ quan quản lý. Cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, phê duyệt và xử lý những dữ liệu thiếu, trùng lặp hoặc sai lệch. Việc chuẩn hóa phải được thực hiện thường xuyên, đáp ứng yêu cầu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất".

Một trong những thay đổi đáng chú ý là việc khai thác hồ sơ điện tử thay thế các thành phần hồ sơ giấy trong nhiều quy trình công tác cán bộ từ tháng 11/2026. Cụ thể, lý lịch điện tử được sử dụng phục vụ các thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thay đổi ngạch công chức, thăng hạng viên chức, đào tạo, bồi dưỡng và tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức.

Thông tin diễn biến tiền lương, phụ cấp được khai thác thay thế các quyết định giấy trong thực hiện chế độ nâng lương; dữ liệu về trình độ đào tạo, chứng chỉ, khen thưởng, kỷ luật và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được sử dụng trong thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công tác cán bộ.

Trong năm 2026, Gia Lai dự kiến triển khai báo cáo điện tử đối với các nội dung về số lượng cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu lãnh đạo, quản lý; số lượng viên chức trong các

lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác; số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân.

Từ tháng 01/2027, việc báo cáo điện tử tiếp tục được mở rộng đối với kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng và tình hình kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Các biểu báo cáo điện tử từng bước thay thế báo cáo bằng văn bản giấy gửi Sở Nội vụ theo lộ trình của kế hoạch.

Nguồn: vietnamplus.vn

ĐÀ NẴNG: NHIỀU CÁCH LÀM SÁNG TẠO PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Các phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang triển khai nhiều cách làm sáng tạo trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, đưa tiện ích số đến gần người dân, nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Đưa tiện ích số đến khu dân cư

Phường Liên Chiểu đang từng bước đưa các tiện ích số đến gần người dân thông qua mô hình thí điểm "Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số" tại các tổ dân phố Đa Phước 3, Vân Dương 1 và Chung cư 1. Sau thời gian triển khai, mô hình đã có hàng trăm lượt công dân đăng ký.

Ghi nhận tại các điểm hỗ trợ, người dân được hướng dẫn tạo, nộp hồ sơ trực tuyến; tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; sử dụng VNeID, đăng ký chữ ký số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt. Đặc biệt, người dân và hộ kinh doanh còn được hỗ trợ cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile để kê khai, tra cứu và nộp thuế điện tử. Nhờ đó, người dân có thể chủ động thực hiện nhiều giao dịch ngay tại nơi cư trú, giảm thời gian đi lại, hạn chế giấy tờ và không phải mất nhiều công sức tìm hiểu các thao tác trên nền tảng số.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Liên Chiểu Nguyễn Thị Hạnh cho biết, mô hình hướng đến mục tiêu đưa dịch vụ công và các tiện ích số đến tận khu dân cư, giúp người dân, nhất là người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ trong quá trình chuyển đổi số.

"Phường sẽ tiếp tục duy trì các điểm hỗ trợ định kỳ, nâng cao kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng và nghiên cứu mở rộng những cách làm phù hợp với nhu cầu thực tế. Qua đó, từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số, góp phần xây dựng chính quyền phục vụ ngày càng thuận tiện, gần dân và sát dân hơn", bà Hạnh chia sẻ.

Mô hình "Hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến kết hợp AI Chatbot 24/7" là một trong những điểm nhấn trong cải cách hành chính của phường Hòa Khánh, được thành phố lựa chọn là 1 trong 20 mô hình "Dân vận khéo" tiêu biểu từ năm 2023 đến năm 2025 để giới thiệu, nhân rộng. Thông qua mô hình này, người dân chủ động chọn thời gian giao dịch, tra cứu thông tin, tìm hiểu thành phần hồ sơ và được hỗ trợ giải đáp những câu hỏi thường gặp.

Theo Phó trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Hòa Khánh Trịnh Thanh Hương, trong tháng 10/2026, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,78%; giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,96%; thanh toán trực tuyến đạt 100%. Đến ngày 25/10/2026, hệ thống QR Code ghi nhận hơn 124.600 lượt khách lũy kế; trợ lý trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp nhận 5.521 lượt hỏi đáp.

Kết quả này cho thấy các tiện ích số đang hỗ trợ người dân thuận tiện hơn, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công cho mọi đối tượng.

Chủ động đồng hành người dân

Ở các xã miền núi, việc đổi mới trong công tác phục vụ nhân dân đang được triển khai khá đồng bộ. Xã Nam Giang đổi mới phương thức phục vụ người dân thông qua đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng công nghệ trong hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức.

Mô hình "Tất cả tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến" và "Tất cả cán bộ, công chức đều sử dụng AI" đang được triển khai thực hiện, góp phần đưa chuyển đổi số đi vào thực chất.

Đáng chú ý, công tác hỗ trợ người dân được chú trọng, nhất là người cao tuổi, người dân ở các thôn vùng xa, người chưa thành thạo công nghệ. Cán bộ trực tiếp hướng dẫn tạo tài khoản, đăng nhập, xác thực thông tin, kê khai biểu mẫu, đính kèm hồ sơ, tra cứu kết quả và thực hiện thanh toán trực tuyến.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Giang Doãn Bing cho biết, địa phương xác định chuyển đổi số không chỉ là đưa thủ tục lên môi trường mạng mà quan trọng hơn là giúp người dân biết sử dụng và thụ hưởng tiện ích. Vì vậy, xã phát huy vai trò các tổ công nghệ số cộng đồng, đưa việc hướng dẫn đến từng khu dân cư. Cùng với đó, khuyến khích toàn thể cán bộ, công chức ứng dụng AI trong xử lý công việc, tra cứu, tổng hợp thông tin, nâng cao năng suất và chất lượng tham mưu, mục tiêu là xây dựng đội ngũ cán bộ thành thạo công nghệ, phục vụ người dân nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả hơn.

Điểm đáng ghi nhận trong cải cách hành chính tại xã Trà Tân là tinh thần trách nhiệm, sự chủ động và tận tâm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phục vụ người dân. Không chỉ hướng dẫn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đối với những trường hợp người cao tuổi, già yếu, đi lại khó khăn hoặc chưa thành thạo công nghệ, cán bộ chủ động đến tận nhà hỗ trợ thực hiện thủ tục. Từng thao tác được hướng dẫn cụ thể, từ kê khai thông tin, hoàn thiện hồ sơ đến nộp hồ sơ trực tuyến, giúp người dân tiếp cận dịch vụ công thuận lợi hơn.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Trung tâm tiếp nhận 1.845 hồ sơ, trong đó có 1.830 hồ sơ trực tuyến, đạt 99,67%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,67%; thanh toán trực tuyến đạt 100%.

Đáng chú ý, 1.809 hồ sơ đã được giải quyết, trong đó 1.783 hồ sơ trước hạn; tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 97,72%. Kết quả này thể hiện nỗ lực của cán bộ trong đổi mới quy trình, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số, từng bước giảm giấy tờ và thời gian đi lại.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Trà Tân Hồ Thị Minh Diệu cho biết, Trung tâm xác định sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng phục vụ. Vì vậy, cán bộ

không chỉ làm tốt nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ mà còn phải chủ động đồng hành, hỗ trợ, nhất là những người gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ.

Hiện nay, xã đang triển khai, xây dựng các mô hình mới trong cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại và nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm phục vụ người dân. Những cách làm sáng tạo đang góp phần đưa dịch vụ công đến gần người dân, nâng cao chất lượng phục vụ và xây dựng chính quyền cơ sở ngày càng gần dân, vì dân.

Nguồn: baodanang.vn

TỪ NGÀY 05/11, THI TÌM HIỂU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA QUA LIVESTREAM TRÊN FACEBOOK

Cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa qua livestream trên Facebook do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sẽ diễn ra từ ngày 05/11 - 13/11/2026. Với chủ đề "Sáng kiến hay - Chung tay cải cách", đây là cuộc thi trong khuôn khổ Cuộc thi "Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ tỉnh Khánh Hòa lần thứ 7 - năm 2026".

Cuộc thi được livestream đồng thời trên các trang Facebook: Fanpage Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa (https://www.facebook.com/BaoKhanhHoa1947); Fanpage cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa (https://www.facebook.com/cchckh); Fanpage Tỉnh đoàn Khánh Hòa (http://facebook.com/tinhdoankhanhhoa).

Cuộc thi được livestream vào các ngày: 5/11, 6/11, 12/11 và 13/11; khung giờ từ 19 giờ 30 đến 20 giờ 30.

Cuộc thi dành cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, người lao động và Nhân dân đang sinh sống, học tập, lao động và làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trừ các thành viên liên quan đến công tác tổ chức, chấm thi.

Nội dung thi tập trung vào các kiến thức về cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, văn hóa công vụ và các nội dung liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo các nghị quyết, quyết định của Trung ương và của tỉnh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính tỉnh thời gian qua.

Mỗi số phát sóng có 10 câu hỏi trắc nghiệm. Người dẫn chương trình sẽ đọc câu hỏi và các phương án trả lời. Người dự thi sử dụng tài khoản Facebook cá nhân để theo dõi chương trình livestream và trả lời câu hỏi. Mỗi người chỉ sử dụng 1 tài khoản trong suốt cuộc thi. Sau khi người dẫn chương trình tuyên bố "Thời gian trả lời bắt đầu", người dự thi có 15 giây để lựa chọn 1 phương án bằng cách bình luận trực tiếp trên Fanpage Báo và Phát thanh, Truyền hình

Khánh Hòa theo cú pháp: Số thứ tự câu hỏi - phương án trả lời (ví dụ: 1 A, 2 B,...). Hết thời gian, người dẫn chương trình sẽ công bố phương án đúng và các thông tin giải đáp.

Người thắng cuộc của mỗi câu hỏi là người có câu trả lời đúng và nhanh nhất trên Fanpage Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa; được công bố trực tiếp tại từng số phát sóng; được nhận giải thưởng trị giá 200.000 đồng. Mỗi câu hỏi, người dự thi chỉ được trả lời 1 lần. Mỗi cá nhân được nhận thưởng tối đa 400.000 đồng/số phát sóng.

Danh sách người thắng cuộc của mỗi số phát sóng được công bố tại số phát sóng kế tiếp và trên 3 Fanpage nêu trên. Các cá nhân đạt giải được mời tham dự Vòng chung khảo Cuộc thi Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ tỉnh Khánh Hòa lần thứ 7 năm 2026.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

THỰC HIỆN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ AN SINH XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH MỚI

An sinh xã hội là một trong những trụ cột quan trọng của phát triển bền vững, gắn bó hữu cơ với mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh - coi con người vừa là trung tâm, vừa là mục tiêu, đồng thời là động lực của sự phát triển - việc bảo đảm an sinh xã hội mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, khẳng định tinh thần công bằng và khát vọng "không để ai bị bỏ lại phía sau" của Đảng và Nhà nước ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội

An sinh xã hội là một bộ phận trọng yếu của chính sách công, vừa mang tính kinh tế, xã hội, vừa thấm đẫm giá trị nhân văn, thể hiện sâu sắc quyền con người và truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc ta. Bản chất nhân văn đó được phản ánh sinh động trong tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội.

Tư tưởng của Người về vấn đề này đã hình thành từ rất sớm và ngày càng được bổ sung, phát triển, hoàn thiện trong suốt quá trình hoạt động cách mạng. Ngay trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, Người khẳng định: "Con người sinh ra có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"[1]. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mọi người dân, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, dân tộc hay giới tính, đều có quyền được sống an toàn, được bảo đảm các quyền bất khả xâm phạm. Tuy nhiên, những quyền đó chỉ có thể được hiện thực hóa trong điều kiện quốc gia độc lập, nhà nước của dân, do dân và vì dân - nơi bảo đảm cho nhân dân được ấm no, hạnh phúc.

Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường Cách mệnh*, khi bàn về vai trò của Công hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Lại có bất thường phí, như để dành phòng lúc bãi công hoặc giúp những hội khác bãi công, hoặc giúp đỡ những người trong hội mất việc làm, hoặc làm các việc công ích"[2]. Đây có thể coi là những chỉ dẫn sớm, thể hiện tư tưởng ban đầu của Người về an sinh xã hội.

Đến *Chương trình Việt Minh* (năm 1944), tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội được thể hiện đầy đủ, rõ nét hơn, với những định hướng cụ thể về bảo hiểm xã hội, chế độ tiền lương, chế độ hưu trí, cứu tế thất nghiệp đối với công nhân, cứu tế nông dân khi mất mùa... Người chủ trương xây dựng một xã hội trong đó mọi tầng lớp nhân dân đều được bảo đảm an sinh. Văn kiện nêu rõ: 1. "Thi hành luật lao động, ngày làm việc 8 giờ/Giúp đỡ các gia đình đông con/Lập ấu trĩ viên để chăm nom trẻ con/Lập các nhà chiếu bóng, diễn kịch, câu lạc bộ, thư viện để nâng cao trình độ trí dục cho nhân dân/Lập thêm nhà thương, nhà đỡ đẻ, nhà dưỡng lão"[3].

Những nội dung trên phản ánh rõ nét tư tưởng nhân văn, tiến bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặt nền móng cho hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam, coi đó là trách nhiệm chính trị, đạo lý và pháp lý của một nhà nước cách mạng. Từ nhận thức ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh

khẳng định, với tư cách là chủ thể lãnh đạo và quản lý xã hội, Đảng và Nhà nước phải xây dựng, ban hành và thực thi hệ thống chính sách nhằm giải quyết các vấn đề xã hội gắn trực tiếp với đời sống con người, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đặc biệt, trong *Di chúc* (năm 1969) thiêng liêng để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, Người căn dặn: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân"(4).

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội thể hiện trên nhiều phương diện, trong đó có thể khái quát một số vấn đề chủ yếu sau:

Thứ nhất, về mục đích của an sinh xã hội

Trong toàn bộ tư tưởng và hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: "Đầu tiên là công việc đối với con người", mục đích cuối cùng là giải phóng con người, giải phóng nhân loại(5). Cả cuộc đời Người là sự tận tâm, tận lực cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng những người "cùng khổ", hướng tới một nhân loại ấm no, hạnh phúc, công bằng, văn minh, một thế giới đại đồng dựa trên cơ sở bình đẳng, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải đặt con người ở vị trí trung tâm của phát triển, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; đồng thời phải chăm lo, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Người chỉ rõ: "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt…"(6).

Người khẳng định: "Nếu nước được độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"(7). Xuất phát từ tư tưởng đó, ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ cách mạng đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, từng bước xóa bỏ đói nghèo, lạc hậu và bất bình đẳng xã hội.

Như vậy, lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất, phát huy nhân tố con người trong quá trình xây dựng xã hội mới chính là mục tiêu xuyên suốt của an sinh xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Con người - với tư cách là người lao động được giải phóng - vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội.

Thứ hai, về đối tượng của an sinh xã hội

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, an sinh xã hội phải hướng tới việc giải quyết hài hòa nhu cầu và lợi ích của mọi giai cấp, tầng lớp và đông đảo quần chúng nhân dân. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* (năm 1969), Người căn dặn: "Đầu tiên là công việc đối với con người"(8), coi con người chính là đối tượng trung tâm của chính sách xã hội.

Người khẳng định, Đảng và Nhà nước phải đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện để những người có công với cách mạng có việc làm thích hợp, không để họ rơi vào cảnh đói rét, thiếu thốn. Người nhấn mạnh: "Đối với những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong, Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất cho đi học

thêm các ngành, các nghề, để đào tạo họ thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc"[9].

Đối với phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và tạo điều kiện giúp đỡ, nhằm ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia và đảm trách công việc, kể cả những vị trí lãnh đạo[10]. Với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ như trộm cắp, mại dâm, cờ bạc, buôn lậu… Cùng với đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến nông dân - lực lượng đông đảo trong xã hội. Người đề xuất: "Miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất"[11].

Như vậy, có thể thấy giữa mục đích và đối tượng của an sinh xã hội tồn tại mối quan hệ hữu cơ: mục tiêu của an sinh xã hội phải gắn liền với việc chăm lo cho các đối tượng cụ thể, nhất là những nhóm yếu thế trong xã hội, nhằm giúp họ vượt qua khó khăn, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, an sinh xã hội còn là công cụ quan trọng trong quản lý xã hội, góp phần điều hòa các mối quan hệ giữa lợi ích và trách nhiệm, giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, tập thể, giai cấp và tầng lớp.

Quan điểm về mục đích và đối tượng của an sinh xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa thể hiện tính sáng tạo, vừa thấm đẫm giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc. Người đặt con người vào vị trí trung tâm của mọi chính sách, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Đây chính là cơ sở để bảo đảm ổn định chính trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hoàn thiện các quan hệ xã hội và phát huy bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội mới ở Việt Nam.

Thứ ba, về nội dung thực hiện an sinh xã hội

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân vừa là mục tiêu tối thượng, vừa là động lực quyết định của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, Người luôn nhấn mạnh Đảng và Nhà nước phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hóa, qua đó không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân[12].

Nội dung an sinh xã hội theo Hồ Chí Minh được thể hiện trên nhiều phương diện, có ý nghĩa chiến lược đối với tiến trình cách mạng Việt Nam. Trước hết, Người coi lao động và việc làm là vấn đề cốt lõi, bởi "làm sao cho nhân dân có công ăn việc làm" là yêu cầu hàng đầu. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền phải bảo vệ cho nhân dân làm ăn yên ổn, khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, vận tải, trên nguyên tắc công - tư đều được chiếu cố, chủ - thợ cùng có lợi. Đồng thời, Người khẳng định lao động không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân đối với Tổ quốc, đòi hỏi mọi người phải tự nguyện, tự giác tham gia xây dựng đất nước[13].

Kế đến, từ những trải nghiệm sâu sắc về cuộc sống lầm than trong xã hội cũ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng chính sách xóa đói, giảm nghèo. Người chỉ rõ: "Người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít", do vậy cần quan tâm trước hết đến việc bảo đảm đời sống thiết yếu của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mục tiêu phải làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, có học hành, trong đó tăng gia sản xuất gắn liền với tiết kiệm là giải pháp cơ bản, thiết thực nhất để giữ vững độc lập, tự do và nâng cao đời sống nhân dân[14].

Một nội dung quan trọng khác trong tư tưởng của Người là chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của cả dân tộc, "dân cường thì quốc thịnh". Người đã ký Sắc lệnh số 29/SL năm 1947, đặt nền móng pháp lý cho chế độ bảo hiểm ốm đau, tai nạn lao động, đồng thời nhấn mạnh quyền bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế. Quan điểm đó trở thành cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để sau này Nhà nước xây dựng chính sách bảo hiểm y tế toàn dân(15).

Đối với người có công với cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định trách nhiệm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Người căn dặn phải chăm lo chỗ ở, đời sống cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời tổ chức dạy nghề thích hợp để họ có thể dần dần "tự lực cánh sinh". Đây vừa là đạo lý truyền thống "uống nước nhớ nguồn", vừa là chính sách nhân văn sâu sắc nhằm tri ân, đồng thời khuyến khích họ tiếp tục đóng góp cho xã hội(16).

Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến bình đẳng giới và bảo trợ các nhóm yếu thế. Người yêu cầu phải có kế hoạch bồi dưỡng, cất nhắc và phát huy vai trò phụ nữ trong mọi lĩnh vực. Với những nạn nhân của xã hội cũ, như trộm cắp, mại dâm, cờ bạc, Người nhấn mạnh phải kết hợp giáo dục với pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở thành những công dân lương thiện. Đối với trẻ em, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần căn dặn rằng tương lai đất nước phụ thuộc vào sự học tập của các cháu, từ đó yêu cầu toàn xã hội phải đặc biệt chăm lo, bảo vệ và giáo dục thế hệ trẻ(17).

Đáng chú ý, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nhấn mạnh vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của Đảng và Nhà nước, mà còn đề cao sự chủ động, tinh thần làm chủ của nhân dân trong việc thực hiện an sinh xã hội. Người căn dặn phải "động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân" để bảo đảm chính sách đi vào cuộc sống(18). Đây chính là tư tưởng hiện đại, coi an sinh xã hội không chỉ là sự bảo hộ của Nhà nước mà còn là sự tham gia tích cực của cộng đồng, là nền tảng để xây dựng một xã hội công bằng, nhân văn và bền vững.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạch định và thực thi chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; nhân dân được hưởng tự do, ấm no, hạnh phúc. Người khẳng định: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân"(19); và "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"(20). Đây là tư tưởng bao trùm, thể hiện triết lý nhân văn sâu sắc của Người về an sinh xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng ấy vẫn còn nguyên giá trị. Mục tiêu của Chủ tịch Hồ Chí Minh - xây dựng một xã hội hạnh phúc, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu và đáp ứng nhu cầu phát triển cao hơn - tương đồng với tinh thần phát triển bền vững và bao trùm trong Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc với phương châm "không để ai bị bỏ lại phía sau".

Trước những biến động toàn cầu, từ hệ lụy của đại dịch COVID-19, nguy cơ suy thoái kinh tế đến thách thức an ninh phi truyền thống, an sinh xã hội ngày càng khẳng định vai trò trụ cột để giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo nền tảng cho phát triển bền vững. Việt Nam đang tiến hành đổi mới toàn diện và hội nhập sâu rộng nên điều này càng có ý nghĩa đặc biệt.

Việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn, là cơ sở quan trọng để Đảng và Nhà nước hoạch định và thực thi chính sách phù hợp, hướng tới phát triển con người, thực hiện ngày càng tốt hơn tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Một là, lấy con người làm gốc, làm điểm xuất phát và đích đến của chính sách an sinh xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện chiều sâu nhân văn ở chỗ Người luôn đặt con người - trước hết là nhân dân lao động - vào vị trí trung tâm của mọi chính sách. Theo Người, sự phát triển xã hội không diễn ra tự động mà do sức lao động, sáng tạo và đấu tranh của con người kiến tạo. Vì vậy, phát triển toàn diện con người phải là mục tiêu cao nhất, đồng thời cũng là động lực quan trọng nhất của sự phát triển bền vững. Con người vừa sáng tạo văn hóa, xây dựng văn minh, cải biến xã hội, vừa hoàn thiện chính mình trong quá trình hoạt động thực tiễn.

Trên tinh thần đó, chính sách xã hội phải vì con người, lấy con người làm gốc, làm điểm xuất phát và đích đến của an sinh xã hội. Con người ở đây là toàn thể nhân dân, gồm các giai cấp, tầng lớp, cộng đồng dân tộc, đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo. Chính sách an sinh xã hội phải bảo đảm mọi người được thụ hưởng phúc lợi, sống an toàn, đồng thời tạo điều kiện phát triển toàn diện cá nhân gắn với sự tiến bộ của cộng đồng và xã hội.

Hai là, phát triển an sinh xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, gắn kết chặt chẽ với chính sách kinh tế

Một nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự gắn kết hữu cơ giữa chính sách xã hội và chính sách kinh tế. Người khẳng định: phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để giải quyết các vấn đề xã hội; ngược lại, khi các vấn đề xã hội được giải quyết công bằng, tiến bộ thì sẽ trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Điều quan trọng nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện dần đời sống của nhân dân"[(21)].

Thực tiễn chứng minh, không thể có hệ thống an sinh xã hội đầy đủ nếu nền kinh tế yếu kém; đồng thời, cũng không thể duy trì tăng trưởng bền vững trong một xã hội thiếu chính sách công bằng. Nếu chỉ chú trọng tăng trưởng thuần túy mà coi nhẹ an sinh xã hội, sẽ dẫn đến bất công, phân hóa giàu nghèo, bất ổn xã hội; ngược lại, nếu chỉ quan tâm đến phúc lợi mà không dựa trên nền tảng kinh tế vững chắc thì sẽ thiếu nguồn lực để thực hiện. Do vậy, chỉ khi triển khai đồng bộ, hài hòa chính sách kinh tế và xã hội mới có thể đạt được mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Chính sách xã hội phải luôn được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế, đồng thời phù hợp với trình độ phát triển và khả năng nguồn lực của đất nước trong từng giai đoạn.

Ba là, chính sách an sinh xã hội phải hướng đến công bằng xã hội

Công bằng xã hội là khát vọng lớn lao của nhân loại, thể hiện ở sự cân đối giữa quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ. Đây cũng là sự bảo đảm thực thi đầy đủ quyền con người: được sống trong hòa bình, bình đẳng trước pháp luật, có việc làm, nhà ở, học tập và được bảo vệ thu nhập khi gặp rủi ro. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc xây dựng một xã hội công bằng, trong đó "làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng; những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ, chăm nom"(22). Quan điểm này vừa khẳng định nguyên tắc công bằng trong phân phối, vừa thể hiện tính nhân văn, ưu việt của chế độ mới ở Việt Nam.

Thực hiện công bằng xã hội sẽ khuyến khích người dân hăng hái lao động, cống hiến và thụ hưởng chính đáng, qua đó củng cố ổn định xã hội, tăng cường niềm tin nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững. Tiến bộ và công bằng xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển, trong đó an sinh xã hội giữ vai trò then chốt để hiện thực hóa.

Bốn là, quản lý phát triển an sinh xã hội phải gắn với quản lý xã hội

Trong bất kỳ thể chế nào, quản lý xã hội luôn là điều kiện bảo đảm ổn định và phát triển. Với Việt Nam, quản lý xã hội là sự tác động khoa học của các cơ quan lãnh đạo, quản lý đến mọi lĩnh vực đời sống, từ hoạch định đường lối đến tổ chức thực hiện qua cơ chế, chính sách cụ thể(23). Trong đó, chính sách xã hội vừa là bộ phận, vừa là công cụ quan trọng của quản lý xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: "Quản lý một nước cũng như quản lý một doanh nghiệp: Phải có lãi... tất cả mọi thứ đều phải tính toán cẩn thận"(24). Quan điểm này thể hiện cách tiếp cận hiện đại: quản lý xã hội là việc cân đối, sử dụng hợp lý các nguồn lực để đạt hiệu quả cao nhất và phát triển bền vững.

Quản lý an sinh xã hội bao quát nhiều vấn đề, như lao động, xóa đói giảm nghèo, y tế, dân số… nên cần một hệ thống lãnh đạo và bộ máy quản lý hiệu quả. Với Việt Nam, điều đó gắn liền với yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, phục vụ nhân dân, đưa chính sách an sinh vào cuộc sống. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, quản lý xã hội đòi hỏi phẩm chất chính trị, đạo đức, tri thức và sự gắn bó mật thiết với nhân dân, đồng thời biết tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế để nâng cao hiệu quả chính sách an sinh xã hội trong tình hình mới.

Tiến sĩ Nguyễn Thị Cẩm Thúy – Tiến sĩ Nguyễn Thị Nhung

Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

---

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 1

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 2, tr. 328

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 3, tr. 241 – 242

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 15, tr. 622

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 5, tr. 616

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t. 12, tr. 165

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 4, tr. 64

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 15, tr. 616

(9), (10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 15, tr. 617

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 15, tr. 662

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 12, tr. 380

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 175

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 5, tr. 99

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 15, tr. 616

(17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 15, tr. 571

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 6, tr. 234

(19), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 4, tr. 187

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 10, tr. 201

(22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 13, tr. 66

(23) Xem: Phạm Xuân Nam (Chủ biên): *Đổi mới chính sách xã hội - Luận cứ và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 12

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t. 13, tr. 443

ĐỔI MỚI TƯ DUY LẬP PHÁP: TỪ QUẢN LÝ SANG KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Quốc hội Việt Nam đang đẩy mạnh đổi mới toàn diện theo hướng kiến tạo phát triển, chuyên nghiệp, hiện đại, gần dân và sát thực tiễn.

Khai mở thể chế

Quốc hội Việt Nam đang tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, gắn bó với cử tri và sát thực tiễn. Trong đó, trọng tâm là đổi mới tư duy lập pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, tạo môi trường thuận lợi để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Đại biểu Tạ Văn Hạ (Đoàn Thành phố Đà Nẵng) khẳng định: Nguồn lực vật chất hữu hạn, song dư địa từ cải cách thể chế là vô hạn. Đạo luật mở đường có thể giải phóng hàng triệu tỷ đồng vốn xã hội đang "ngủ quên" trong ngân hàng hay đất đai, cứu vãn hàng chục nghìn doanh nghiệp, thổi bùng khát vọng dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cả bộ máy lẫn doanh nhân. Lập pháp không phải là đặt rào kiểm soát để cơ quan quản lý an toàn, mà chính là hành động kiến tạo lòng tin, dọn sạch sỏi đá và mở đại lộ cho sức sáng tạo của Nhân dân.

Cần nhìn thẳng vào tồn tại cũ, đó là tư duy "không quản được thì cấm" và hành chính hóa quan hệ kinh tế dân sự, làm luật vì sự thuận tiện của cơ quan quản lý hơn là chi phí tuân thủ của dân. Trong bài viết ngày 04/5/2025, "Đột phá thể chế, pháp luật để đưa đất nước vươn mình", Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu làm luật phải xuất phát từ lợi ích toàn cục, dứt khoát bỏ tư duy cấm đoán. Việt Nam hiện có khoảng 300 luật, song vẫn còn chồng chéo, mâu thuẫn, chi phí tuân thủ cao, thực thi hạn chế và chậm tạo khung khổ cho động lực tăng trưởng mới. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật, đặt mục tiêu đến năm 2030 có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, khả thi, vừa tháo gỡ vướng mắc vừa mở đường kiến tạo phát triển.

Về vấn đề này, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh việc cải tiến quy trình lập pháp đòi hỏi bức thiết, nhưng tuyệt đối không vì số lượng mà giảm chất lượng, dễ dãi trong quyết sách. Mỗi dự án luật đều được chuẩn bị kỹ lưỡng, thẩm tra nhiều vòng, tham vấn sâu rộng các chuyên gia, cử tri và đối tượng chịu tác động. Quy trình mới rút ngắn thời gian nhưng siết chặt chất lượng từ khâu chuẩn bị chính sách; cơ quan soạn thảo phải tham vấn thực chất và chịu trách nhiệm đến cùng.

Tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua 15 luật, 6 nghị quyết quy phạm pháp luật, cho ý kiến 7 dự án luật, đồng thời quyết nghị 7 nghị quyết chiến lược mở không gian phát triển mới về hạ tầng, an ninh năng lượng và phát triển đô thị. Quốc hội tập trung xác lập nguyên tắc nền tảng, minh bạch chuẩn mực cốt lõi; phân cấp triệt để thẩm quyền cụ thể cho Chính phủ và địa phương. Phương châm xuyên suốt là: "Địa

phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm". Trung ương giữ vai trò kiến tạo, giám sát bằng dữ liệu số, hoàn toàn chấm dứt cơ chế "xin cho", kiên quyết ngăn ngừa lợi ích nhóm.

Tháo gỡ điểm nghẽn

Tổng Thư ký Quốc hội Lê Quang Mạnh cho biết, các quyết sách được thông qua đều tập trung giải quyết việc cấp bách, tháo gỡ điểm nghẽn và thể chế hóa chủ trương lớn của Đảng. Điển hình tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất, Quốc hội đã thảo luận định hướng sửa đổi Luật Đất đai năm 2024 nhằm thể chế hóa Nghị quyết 21-NQ/TW của Trung ương, tập trung vào quy hoạch, thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, bồi thường, tái định cư, định giá đất thị trường, đấu thầu, đấu giá, cải cách hành chính và số hóa cơ sở dữ liệu đất đai...

Đồng thời, Quốc hội áp dụng phương thức "Một luật sửa nhiều luật" trong một kỳ họp để kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, thay vì kéo dài nhiều năm. Đại biểu Lương Đình Hưng (Đoàn Nghệ An) đánh giá kỹ thuật này giúp khắc phục mâu thuẫn chồng chéo, giảm thủ tục hành chính. Tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 27/8/2026 về dự án "một luật sửa đổi, bổ sung 4 luật" (Luật Thương mại, Cạnh tranh, Quản lý ngoại thương, Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng), Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Phan Chí Hiếu nhất trí cao về phương thức này, nhấn mạnh bám sát Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị đối với các luật liên quan mật thiết.

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng khẳng định, dự án luật xuất phát từ đòi hỏi cấp bách: cụ thể hóa thể chế phát triển kinh tế tư nhân, phân cấp phân quyền, cắt giảm điều kiện kinh doanh, bảo vệ người tiêu dùng và tinh gọn quy trình lập pháp. Quốc hội sẵn sàng làm việc thêm giờ, họp bất thường bất kể ngày nghỉ, bảo đảm kịp thời ban hành những quyết sách đúng đắn vì lợi ích tối cao của quốc gia và hạnh phúc của Nhân dân.

Lập pháp kiến tạo không chỉ giải quyết bất cập trước mắt, mà phải đi trước mở đường cho tương lai. Trung tướng Trần Đức Thuận, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội nhấn mạnh: Tư duy kiến tạo phải có tầm nhìn dự báo, dám chấp nhận rủi ro và mở đường cho mô hình chưa có tiền lệ. Quốc hội dành ưu tiên hàng đầu xây dựng khung thể chế thử nghiệm (Sandbox) cho công nghệ cao, kinh tế số và kinh tế xanh.

Điểm nhấn là Luật Công nghiệp công nghệ số được thông qua với 92,26% đại biểu tán thành, tạo hành lang cho bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) và tài sản số. Đặc biệt, Quốc hội dũng cảm đưa vào cơ chế "miễn trừ trách nhiệm có điều kiện" trong không gian Sandbox, chấm dứt cảnh startup công nghệ tài năng phải mang trí tuệ sang nước ngoài chỉ vì "chưa có quy định nên chưa cấp phép". Đi liền với đó là chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn tiền thuê đất trong 30 năm, ưu đãi visa nhân tài cho công nghiệp bán dẫn và trung tâm dữ liệu quy mô lớn; cùng việc lập Trung tâm Tài chính Quốc tế tại TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng với tòa án thương mại quốc tế độc lập áp dụng thông luật.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định, phương châm "phản ứng nhanh theo nhịp đập thực tiễn" tạo chuyển biến căn bản trong thực hiện dân chủ, rút ngắn khoảng cách giữa chính sách và cuộc sống, làm cho quyết sách công khai, minh bạch và chủ động đón đầu

vấn đề lớn, mới, khó. Khi pháp luật thực sự đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp, mục tiêu tăng trưởng hai con số hoàn toàn khả thi trong tầm tay. Quốc hội khóa XVI đang để lại dấu ấn lịch sử: Một Quốc hội hành động vì dân, dũng cảm tự đổi mới, đặt nền móng thể chế vững chãi cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nguồn: baotintuc.vn

NĂNG LỰC THỰC THI, KHUNG KIẾN TRÚC SỐ VÀ QUẢN TRỊ DỰ BÁO - TƯ DUY ĐỔI MỚI TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN

Đổi mới phương thức điều hành theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị không chỉ là yêu cầu cấp thiết về tinh gọn bộ máy, mà là cuộc cách mạng toàn diện về tư duy - chuyển từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị thông minh dựa trên ba trụ cột: Khung năng lực nội tại gắn với KPI cá nhân, Khung kiến trúc số của tổ chức cùng năng lực dự báo chiến lược bằng trí tuệ nhân tạo.

Hiện thực hóa các quyết sách lớn của Đảng, đặc biệt là tinh thần đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, năng lực thực thi của bộ máy công quyền đang đứng trước những yêu cầu khắt khe chưa từng có.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Nhìn từ thực tiễn hiện nay, "cái gốc" ấy chỉ có thể vững chắc khi phương thức vận hành của hệ thống chính trị thực hiện cuộc "cách mạng về tư duy": chuyển mạnh từ quản lý hành chính truyền thống mang nặng tính mệnh lệnh, cảm tính sang nền quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu số và hiệu quả thực thi đo lường được.

Trọng tâm đặt ra cho các cơ quan, đơn vị hiện nay là kiến tạo mô hình quản trị khép kín và đồng bộ: đi từ gốc là chuẩn hóa đội ngũ cán bộ thông qua Khung năng lực nội tại và hệ thống KPI, vươn lên hạ tầng số cốt lõi là Khung kiến trúc số của tổ chức và định hình tầm nhìn dài hạn với trí tuệ nhân tạo cùng tư duy quản trị dự báo. Đó chính là chìa khóa then chốt nâng cao chất lượng thực thi công vụ, đáp ứng trọn vẹn niềm tin và kỳ vọng của Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới.

Khung năng lực nội tại và KPI cá nhân - Đổi mới phương thức thực thi cốt lõi

Trong mọi mô hình quản trị, con người luôn giữ vai trò quyết định. Khắc phục triệt để căn bệnh "trên nóng, dưới lạnh", đùn đẩy hay né tránh trách nhiệm, bộ máy hành chính phải chuyển dịch mạnh mẽ từ đánh giá cán bộ dựa trên cảm tính, thâm niên sang phương thức quản trị hiện đại dựa trên sự kết hợp chặt chẽ giữa năng lực cốt lõi và các chỉ số đo lường hiệu quả.

Cần nhấn mạnh Khung năng lực nội tại và KPI cá nhân tuy là hai khái niệm khác biệt nhưng lại là hai mảnh ghép song hành không thể tách rời. Khung năng lực đóng vai trò là "gốc", là tập hợp các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ số để trả lời câu hỏi cán bộ có đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm hay không. Trong khi đó, KPI đóng vai trò là "ngọn", là các chỉ số định lượng bằng sản phẩm, khối lượng công việc và mốc thời gian cụ thể để đo lường thành quả thực tế.

Khi kết hợp hài hòa hai công cụ này, cán bộ không làm việc theo cảm tính hay đại khái, chung chung, mà được định hướng rõ ràng và đo lường bằng sản phẩm đầu ra minh bạch. Khi mỗi cá nhân biết rõ sản phẩm mình phải chịu trách nhiệm, sức ì của bộ máy sẽ tự khắc bị phá vỡ, tạo nền tảng vững chắc để cơ quan nhà nước sẵn sàng thích ứng với những yêu cầu cải cách sâu rộng trong kỷ nguyên số.

Tối ưu hóa Khung kiến trúc số của tổ chức - Nền tảng đột phá hiệu lực điều hành

Khi đội ngũ cán bộ đã được chuẩn hóa năng lực và đo lường bằng sản phẩm, điều kiện tiên quyết tiếp theo để bộ máy vận hành thông suốt chính là hạ tầng dữ liệu. Theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, dữ liệu trở thành "tài sản chiến lược" quyết định hiệu lực điều hành. Để xóa bỏ triệt để tình trạng "cát cứ dữ liệu" hay các "đảo thông tin" bị chia cắt theo từng đơn vị, các cơ quan phải khẩn trương xây dựng Khung kiến trúc số của tổ chức tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", bảo đảm tính chính xác, liên thông và sẵn sàng chia sẻ trong toàn hệ thống.

Sở hữu hệ thống dữ liệu đồng bộ tạo ra cuộc dịch chuyển mang tính bước ngoặt: chuyển mạnh từ quản trị dựa trên kinh nghiệm chủ quan sang "quản trị dựa trên cơ sở thực tiễn và dữ liệu thời gian thực". Phương thức này giúp lãnh đạo nắm bắt chính xác bức tranh thực tiễn để đưa ra quyết định kịp thời mà không phải qua nhiều tầng báo cáo thủ công. Đây cũng là nền tảng cốt lõi để minh bạch hóa mọi quy trình công vụ, giải trình rõ ràng để phục vụ tốt hơn cho Nhân dân, biến dữ liệu thành mạch máu kết nối sức mạnh toàn bộ hệ thống.

Từ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo đến năng lực dự báo của đội ngũ cán bộ - Tầm nhìn quản trị tương lai

Nếu Khung năng lực nội tại gắn kết với KPI là bước "chuẩn hóa đội ngũ", còn Khung kiến trúc số của tổ chức là "nền tảng hạ tầng", thì việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) cùng quản trị dự báo chính là đỉnh cao của mô hình quản trị công hiện đại. Khi hệ thống dữ liệu của tổ chức đã đạt độ hoàn thiện và được chuẩn hóa toàn diện theo các nguyên tắc cốt lõi, bộ máy phải chuyển mạnh sang năng lực dự báo và đề xuất kịch bản, chủ động khai thác sức mạnh công nghệ số để định hình tương lai. Trên nền tảng dữ liệu lớn và các thuật toán phân tích thông minh, quản trị hành chính công sẽ thực hiện cuộc chuyển dịch bước ngoặt từ "quản trị phản ứng" (xử lý sự cố khi việc đã rồi) sang "quản trị dự báo", có khả năng phát hiện sớm rủi ro xã hội hay điểm nghẽn pháp lý ngay từ khi mới khởi phát.

Chính nhờ năng lực dự báo đó, các cơ quan công quyền có thể chủ động hoạch định chính sách "đi trước một bước" thay vì rơi vào thế bị động. Đồng thời, trí tuệ nhân tạo còn hỗ trợ đắc lực cho đội ngũ cán bộ tự động hóa các quy trình công vụ, giải phóng sức lao động sáng

tạo và nâng cao tính minh bạch trong kiểm tra, giám sát. Hiện thực hóa tầm nhìn Nghị quyết số 57-NQ/TW vì thế không chỉ giải quyết bài toán hiện tại, mà còn kiến tạo bộ máy công quyền tự học hỏi, thích ứng linh hoạt, trở thành hiện thân sinh động của Nhà nước phục vụ Nhân dân, lấy công nghệ và dữ liệu làm động lực phát triển bền vững.

Nguyễn Quốc Trí, Phó chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố Hồ Chí Minh

Nguồn: daibieunhandan.vn

GIẢM GIẤY TỜ, ĐƠN GIẢN HÓA QUY TRÌNH ĐỂ GẦN DÂN, GIẢM GÁNH NẶNG CHO DOANH NGHIỆP

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng đặt ra yêu cầu xây dựng nền quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo.

Trong cải cách hành chính, yêu cầu ấy cần được cụ thể hóa bằng việc khai thác dữ liệu để giảm giấy tờ, đơn giản hóa quy trình, tiết kiệm thời gian cho người dân. Với thành phố Hà Nội, điều quan trọng là đưa từng phương án cải cách vào thực tế, để người dân và doanh nghiệp được hưởng lợi trong mỗi công việc cần giải quyết.

Từ nhu cầu thiết thực của người dân

Ngày 10/10, hai gia đình sản phụ Hà Minh Phương và Đặng Thị Hồng đã nhận giấy khai sinh cho con tại lễ ra mắt Quầy hỗ trợ đăng ký khai sinh ở Bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Trước đó, hai gia đình được hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến để thử nghiệm quy trình. Quầy được bố trí gần nơi cấp giấy chứng sinh để hướng dẫn các gia đình làm thủ tục ngay tại bệnh viện.

Tại Nhà văn hóa tổ dân phố số 4 (phường Giảng Võ), mô hình "Nhà văn hóa số" được trang bị ki-ốt máy tính phục vụ dịch vụ công trực tuyến. Trong quá trình vận hành, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và các đoàn thể trực tiếp tham gia hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, iHanoi và thực hiện giao dịch điện tử.

Một điểm hỗ trợ được đặt ngay tại bệnh viện, một điểm nằm trong nhà văn hóa khu dân cư. Cả hai đều hướng tới giúp người dân tiếp cận dịch vụ công thuận tiện hơn. Những cách làm này cho thấy, cải cách cần xuất phát từ nhu cầu thực tế. Chính quyền cần hiểu người dân đang gặp khó khăn gì để có cách hỗ trợ phù hợp.

Đối với người chưa thành thạo công nghệ, có thiết bị thôi chưa đủ. Họ còn cần được hướng dẫn đăng nhập, kê khai và theo dõi kết quả. Tài liệu phục vụ lễ ra mắt mô hình tại phường Giảng Võ đặt ra yêu cầu xác định đầu mối phụ trách, công khai lịch hoạt động và chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng số.

Lợi thế của nhà văn hóa là không gian quen thuộc với cộng đồng. Để phát huy lợi thế ấy, hoạt động hỗ trợ cần được duy trì thường xuyên. Người dân cần biết khi nào có thể đến, được hướng dẫn việc gì và liên hệ ai. Hiệu quả phải được nhìn từ nhu cầu được đáp ứng và những khó khăn được tháo gỡ trong thực tế.

Tuy nhiên, đưa địa điểm hỗ trợ đến gần dân mới là bước đầu. Sau khi hồ sơ được nộp, các cơ quan còn phải kiểm tra, xử lý và trả kết quả. Sự thuận tiện tại nơi hỗ trợ cần được tiếp nối bằng quy trình thông suốt phía sau. Đó là điều kiện để người dân thực sự bớt công sức và thời gian.

Theo báo cáo của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội, lũy kế đã có 1.609/1.721 thủ tục hành chính được phê duyệt phương án tái cấu trúc, đạt 93,5%. Trong đó, 1.366 thủ tục được phê duyệt phương án từ đầu năm 2026; 243 thủ tục có phương án còn hiệu lực từ năm 2025.

Phê duyệt phương án mới là một bước của quá trình cải cách. Báo cáo cũng lưu ý, tỷ lệ này chưa cho biết người dân thực tế được giảm bao nhiêu giấy tờ, thời gian và chi phí. Các phương án còn phải được cụ thể hóa thành biểu mẫu, quy trình điện tử, được chạy thử và áp dụng thống nhất.

Vì vậy, mỗi phương án cần làm rõ những thay đổi khi áp dụng: Giấy tờ nào được thay bằng dữ liệu? Khâu kiểm tra nào bị trùng lặp? Những bước nào có thể thực hiện đồng thời? Đây là cơ sở để giảm yêu cầu không cần thiết và xác định phần việc còn phải tháo gỡ. Nếu các yêu cầu vẫn giữ nguyên, người dân có thể tiếp tục phải kê khai và chuẩn bị đủ giấy tờ như trước. Muốn giảm gánh nặng thủ tục, ứng dụng công nghệ phải đi cùng rà soát, đơn giản hóa cách giải quyết theo thẩm quyền.

Nguyên tắc "Nhà nước đã biết thì không nên hỏi lại" cần được thực hiện trên cơ sở dữ liệu hợp pháp và đủ điều kiện kết nối, khai thác. Cơ quan giải quyết phải xác định rõ nguồn thông tin và phạm vi được phép sử dụng. Những thông tin đủ điều kiện cần được chủ động khai thác để thay thế giấy tờ tương ứng theo quy định. Biểu mẫu và hướng dẫn cũng phải được điều chỉnh cho phù hợp.

Cải cách phải đến từng hồ sơ

Kết quả rà soát cho thấy, còn nhiều việc phải làm để hình thành những phương án cắt giảm khả thi. Theo báo cáo của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, đến ngày 20/10, mới có 7/16 cơ quan, đơn vị gửi kết quả rà soát theo yêu cầu của thành phố. Tổng danh mục được đề xuất cắt giảm, bãi bỏ gồm 50 thủ tục, nhưng 22 thủ tục trong số này đã được bộ chuyên ngành bãi bỏ từ trước, còn 28 thủ tục cần tiếp tục rà soát, thẩm định, chưa mặc nhiên đủ điều kiện bãi bỏ.

Những con số này đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng rà soát ngay từ từng sở, ngành. Danh mục đề xuất phải xác định đúng tình trạng pháp lý, sự cần thiết, cơ quan có thẩm quyền và cách xử lý. Thủ tục đã được bãi bỏ cần cập nhật đúng trạng thái. Thủ tục còn hiệu lực phải được đánh giá đầy đủ trước khi kiến nghị thay đổi.

Theo Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, trong đợt rà soát trước, 15 thủ tục thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao không phát sinh hồ sơ nhưng chưa được đề xuất bãi bỏ, do vẫn còn hiệu lực và có khả năng phát sinh nhu cầu. Đây là chi tiết đáng chú ý. Không phát sinh hồ sơ trong một khoảng thời gian chưa đủ để kết luận thủ tục không còn cần thiết. Một số thủ tục gắn với sự kiện hiếm gặp hoặc đối tượng đặc thù. Cải cách phải bảo đảm người có nhu cầu vẫn thực hiện được quyền của mình, đồng thời giảm tối đa công sức khi thực hiện.

Theo hướng đó, Sở Y tế đề xuất đơn giản hóa, tái cấu trúc 99 thủ tục thuộc các lĩnh vực dược, an toàn thực phẩm, khám bệnh, chữa bệnh, bảo trợ xã hội và lĩnh vực liên quan. Đề xuất tập trung giảm thành phần hồ sơ và đơn giản hóa cách thực hiện.

Vì thế, cơ hội cải cách còn nằm trong những thủ tục vẫn cần duy trì. Yêu cầu quản lý phải được bảo đảm, nhưng giấy tờ và các bước xử lý cần được rà soát thường xuyên. Giảm một yêu cầu kê khai trùng lặp, thay một giấy tờ bằng dữ liệu đủ điều kiện khai thác cũng mang lại lợi ích cụ thể cho người dân.

Tại cuộc họp chiều 22/10, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Trương Việt Dũng yêu cầu các sở, ngành và 126 xã, phường hoàn thành rà soát danh mục thủ tục hành chính có thể cắt giảm ngay trong tháng 10/2026; đưa việc rà soát thành nghiệp vụ thường xuyên. Thành phố sẽ công bố danh mục thủ tục được cắt giảm, rút ngắn thời gian để người dân, doanh nghiệp trực tiếp giám sát. Công khai danh mục tạo căn cứ đối chiếu giữa cam kết và thực hiện. Người dân cần biết mình được giảm giấy tờ gì, thời gian giải quyết bao lâu. Cơ quan quản lý phải theo dõi việc áp dụng để phát hiện nơi hướng dẫn chưa thống nhất, yêu cầu còn trùng lặp hoặc chậm xử lý.

Trong quá trình thực hiện, một số vướng mắc vẫn cần được tháo gỡ. Hiện nay, nhiều thủ tục đang được giải quyết trên hệ thống tập trung của bộ, ngành. Thành phố không trực tiếp quyết định việc điều chỉnh quy trình và phạm vi dữ liệu được khai thác trên các hệ thống này. Dữ liệu chưa đồng bộ làm tăng thao tác và hạn chế sử dụng lại thông tin.

Tại thời điểm tổng hợp báo cáo, 134 thủ tục chưa được cung cấp trên hệ thống tập trung của bộ, ngành và đang được thực hiện trên hệ thống thành phố. Báo cáo đồng thời nêu tình trạng một số quy trình chưa được thiết lập đầy đủ, gây lỗi, treo hồ sơ và khó theo dõi tiến độ. Để tháo gỡ, cần giao rõ việc và trách nhiệm cho từng đơn vị. Những vấn đề vượt thẩm quyền phải được kiến nghị đúng cơ quan, có đầu mối theo dõi kết quả. Việc điều chỉnh hệ thống cũng cần phương án chuyển tiếp để hồ sơ đang giải quyết được tiếp tục xử lý.

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố đề xuất duy trì những chức năng cần thiết của hệ thống thành phố, tránh trùng lặp với hệ thống trung ương; bảo đảm sao lưu, khôi phục dữ liệu và hỗ trợ người sử dụng. Khi phát sinh sự cố, người dân cần được thông báo kịp thời về tình trạng hồ sơ và hướng giải quyết. Cùng với hỗ trợ giải quyết công việc, dữ liệu còn có thể giúp cơ quan quản lý theo dõi tiến độ và kiểm tra trách nhiệm. Trung tâm đề xuất theo dõi số thủ tục đã vận hành quy trình mới, tỷ lệ hồ sơ thực sự giảm về giấy tờ, thao tác, thời gian và mức độ sử dụng lại dữ liệu.

Để đánh giá đúng, cần biết hồ sơ đang ở khâu nào, chậm tại đâu và vì sao phải bổ sung nhiều lần. Những thông tin này giúp làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và bất cập cần sửa trong quy trình. Một vướng mắc lặp lại ở nhiều hồ sơ phải được xem xét để khắc phục từ cách tổ chức thực hiện. Chất lượng phục vụ cũng phải được nhìn từ công sức người dân bỏ ra. Ngay cả khi hồ sơ được giải quyết đúng hạn, quy trình vẫn cần được cải tiến nếu người dân phải kê khai lại, bổ sung giấy tờ hoặc đi lại nhiều lần. Thời gian chuẩn bị, số lượt giao dịch và việc nhận kết quả đều cần được tính đến.

Từ quầy hỗ trợ tại bệnh viện, ki-ốt ở khu dân cư đến hệ thống giải quyết thủ tục của thành phố, mọi đổi mới đều phải hướng tới sự thuận tiện cho người dân. Hiệu quả của việc đưa Nghị quyết vào cuộc sống cần được đo bằng những kết quả cụ thể: Giảm giấy tờ phải nộp, giảm số lần đi lại, giảm thời gian chờ đợi. Để đạt được điều đó, dữ liệu phải được khai thác đúng quy định, quy trình phải thông suốt và trách nhiệm phải rõ ràng. Đó là cách thiết thực để nâng cao chất lượng phục vụ, giảm gánh nặng thủ tục cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: hanoimoi.vn

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, HẠCH TOÁN TÀI SẢN CÔNG, BẢO ĐẢM HIỆU QUẢ, TRÁNH LÃNG PHÍ, THẤT THOÁT

Ngày 04/11/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng ký Công điện số 71/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu quả công tác quản lý, hạch toán, theo dõi tài sản công.

Công điện gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tổng Kiểm toán Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Công điện nêu: Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ, Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tích cực triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 (Tổng kiểm kê tài sản công năm 2026).

Việc thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công năm 2026 đã giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy nắm bắt được thực trạng tài sản công được giao quản lý, sử dụng và các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng làm cơ sở xác định nhiệm vụ, giải pháp trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định.

Để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy tối đa các nguồn lực của nền kinh tế (trong đó có nguồn lực về tài sản công) yêu cầu cấp bách cần khắc phục các tồn tại, hạn chế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của mỗi quốc gia. Thông tin về tài sản công là một trong các nội dung quan trọng giúp các cấp quản lý đưa ra các chiến lược, kế hoạch và quyết định quản lý, điều hành kinh tế, xã hội.

Tăng cường thanh tra, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công

Để tăng cường công tác quản lý, theo dõi, hạch toán tài sản công, bảo đảm tài sản công được quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phản ánh đúng thực trạng; thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công tránh thất thoát, lãng phí, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

trung ương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng, khai thác, thống kê, theo dõi, hạch toán tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khẩn trương rà soát, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (văn bản về phân cấp thẩm quyền; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng; quy định thời gian sử dụng, tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định vô hình, tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa, hàng hải,...); quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý;...) để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

Hoàn thành rà soát, chuẩn hóa thông tin, số liệu tài sản được giao quản lý trong năm 2027

4. Trên cơ sở kết quả Tổng kiểm kê tài sản công năm 2026 theo quy định tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, để khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại kết quả Tổng kiểm kê do Bộ Tài chính công bố, trong năm 2027 phải hoàn thành các nhiệm vụ:

a) Củng cố, cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý, theo dõi, hạch toán tài sản đảm bảo thống nhất giữa số liệu thực tế và sổ sách kế toán theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về kế toán; thực hiện rà soát, chuẩn hóa thông tin, số liệu tài sản được giao quản lý, sử dụng đảm bảo phản ánh đúng thực trạng tài sản; thực hiện việc xác định giá trị đối với các tài sản chưa xác định được giá trị quản lý, hạch toán theo quy định của pháp luật. Ban quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản, xử lý tài sản ngay sau khi kết thúc dự án hoặc khi có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Xử lý dứt điểm các tài sản hỏng, không sử dụng được; các tài sản còn sử dụng được nhưng không sử dụng; các tài sản sử dụng không đúng mục đích theo đúng quy định của pháp luật.

5. Giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TỤC XÁC ĐỊNH DỰ ÁN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LẠC HẬU, TIỀM ẨN NGUY CƠ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Quyết định này quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư

Quyết định nêu rõ trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư. Cụ thể, nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (cơ quan chủ trì). Trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận trực tuyến thì không yêu cầu nhà đầu tư nộp lại bản giấy đối với thành phần hồ sơ đã được xác thực, ký số hoặc có thể khai thác từ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp các thành phần hồ sơ không được xác thực, ký số hoặc không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.

Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định:

- Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chủ trì có văn bản thông báo đến nhà đầu tư để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Văn bản thông báo nêu rõ tên hồ sơ và ngày tiếp nhận; các thành phần hồ sơ, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và lý do; thời hạn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ; thông tin của bộ phận, người trực tiếp giải quyết hồ sơ.

Quyết định nêu rõ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì.

Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì căn cứ hồ sơ cụ thể và năng lực chuyên môn của mình quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của Quyết định, tổ chức khảo sát thực tế tại dự án đầu tư và tổ chức họp Hội đồng để cho ý kiến xác định công nghệ của dự án đầu tư.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan phối hợp, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

Trường hợp máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư đã có kết quả kiểm định, giám định hợp pháp còn hiệu lực về an toàn, hiệu suất năng lượng, bảo vệ môi trường do cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức giám định được chỉ định bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan chủ trì xem xét sử dụng, tham chiếu các kết quả này khi xác định công nghệ của dự án đầu tư, không yêu cầu đánh giá lại đối với nội dung đã có kết quả, trừ trường hợp có căn cứ cho thấy kết quả không còn chính xác, phù hợp.

Theo Quyết định, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký Hội đồng; đại diện cơ quan chủ trì, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án, trong trường hợp cơ quan chủ trì là Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; chuyên gia có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần xác định, đánh giá. Số lượng chuyên gia không nhỏ hơn 1/3 số lượng thành viên Hội đồng.

Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, thảo luận tập thể hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và kết luận theo đa số; kết luận của Hội đồng được lập thành biên bản, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên trong trường hợp có ý kiến khác, làm căn cứ để cơ quan chủ trì xem xét, quyết định xác định công nghệ của dự án đầu tư; Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan thành lập Hội đồng về nội dung tư vấn, kiến nghị.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng phù hợp với nguyên tắc quy định.

Chứng thư giám định có hiệu lực 12 tháng

Theo quy định, chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Hiệu lực của chứng thư giám định là 12 tháng kể từ ngày cấp chứng thư.

Việc chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này là việc Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định tổ chức giám định đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư theo tiêu chí

được quy định tại pháp luật về đầu tư và theo hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định này.

Tổ chức giám định đã được chỉ định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Nguồn: baochinhphu.vn

TẠO NỀN TẢNG ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HÀNG HẢI THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, ĐỒNG BỘ

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc vừa ký Quyết định số 2089/QĐ-TTg ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 125-TB/VPTW, ngày 18/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về Phát triển Công nghiệp hàng hải Quốc gia (Kế hoạch).

Mục đích của Kế hoạch nhằm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Thông báo số 125-TB/VPTW ngày 18/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về Phát triển Công nghiệp hàng hải Quốc gia (Thông báo kết luận); tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đồng thời, khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực, phát huy hiệu quả năng lực hiện có của ngành công nghiệp hàng hải; tập trung xử lý các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách, thị trường, khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực, tài chính và tổ chức thực hiện, tạo nền tảng để phát triển công nghiệp hàng hải theo hướng hiện đại, đồng bộ, tự chủ và có năng lực cạnh tranh.

10 nhiệm vụ, giải pháp

Kế hoạch đặt ra 10 nhiệm vụ, giải pháp bao gồm:

1- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Thông báo kết luận.

2- Xây dựng Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp hàng hải và cơ khí biển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

3- Rà soát, đánh giá, phân loại năng lực công nghiệp hàng hải quốc gia.

4- Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hàng hải quốc gia.

5- Hoàn thiện cơ chế tài chính, tín dụng, bảo lãnh, bảo hiểm và huy động nguồn lực phát triển công nghiệp hàng hải quốc gia.

6- Tổ chức lại thị trường, phát huy hiệu quả năng lực hiện có và phát triển thị trường công nghiệp hàng hải, cơ khí biển.

7- Phát triển hệ sinh thái công nghiệp hàng hải, cơ khí biển hiện đại, xanh, số và nâng cao năng lực tự chủ.

8- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

9- Phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng.

10- Hình thành các trung tâm, cụm liên kết công nghiệp hàng hải, cơ khí biển trọng điểm.

Đánh giá, phân loại toàn diện thực trạng, năng lực của công nghiệp hàng hải

Về rà soát, đánh giá, phân loại năng lực công nghiệp hàng hải quốc gia, theo Kế hoạch, sẽ tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại toàn diện thực trạng và năng lực của công nghiệp hàng hải quốc gia, trong đó tập trung đánh giá năng lực thiết kế, đóng mới, sửa chữa, hoán cải phương tiện thủy; công nghiệp cơ khí biển, công nghiệp hỗ trợ; hệ thống cơ sở sản xuất, hạ tầng kỹ thuật; năng lực nghiên cứu, phát triển, đăng kiểm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ; thị trường, tài chính và các yếu tố bảo đảm phát triển ngành.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thống nhất, thực hiện điều tra, cập nhật và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghiệp hàng hải, bảo đảm phản ánh đầy đủ năng lực của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hạ tầng, công nghệ, thiết bị, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp hàng hải và cơ khí biển.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định rõ năng lực cần được bảo toàn, đầu tư nâng cấp, liên kết phát triển, chuyển đổi hoặc sắp xếp lại; nhận diện các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tài sản, công nghệ, dữ liệu và nguồn nhân lực có ý nghĩa chiến lược để có giải pháp quản lý, khai thác và phát triển phù hợp; đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành.

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hàng hải

Về hoàn thiện cơ chế tài chính, tín dụng, bảo lãnh, bảo hiểm và huy động nguồn lực phát triển công nghiệp hàng hải quốc gia, theo Kế hoạch, sẽ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tài chính, tín dụng, bảo lãnh và bảo hiểm phù hợp với đặc thù của ngành công nghiệp đóng tàu, nhất là đối với các hợp đồng đóng mới, sửa chữa, hoán cải phương tiện có quy mô lớn, thời gian thực hiện dài, yêu cầu vốn đầu tư lớn và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hàng hải theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, phù hợp với quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; gắn việc hỗ trợ với năng lực của doanh nghiệp, hiệu quả dự án, khả năng hoàn trả vốn, kết quả sản xuất, kinh doanh và mức độ đóng góp vào nâng cao năng lực công nghiệp quốc gia.

Hoàn thiện cơ chế huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn của doanh nghiệp, nguồn vốn tín dụng, thị trường vốn, hợp tác công tư và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư phát triển công nghiệp hàng hải; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các lĩnh vực then chốt, các dự án có tính lan tỏa, có khả năng làm chủ công nghệ, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước và phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Khuyến khích các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm phát triển các sản phẩm tín dụng, bảo lãnh và bảo hiểm phù hợp với đặc thù của ngành công nghiệp đóng tàu và các lĩnh vực có liên quan, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và bảo đảm an toàn hoạt động.

Hình thành một số trung tâm và cụm liên kết công nghiệp hàng hải

Hình thành một số trung tâm và cụm liên kết công nghiệp hàng hải, cơ khí biển trọng điểm trên cơ sở lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực và năng lực của doanh nghiệp; bảo đảm chuyên môn hóa, phân công hợp lý, liên kết chặt chẽ với hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, logistics, công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp có liên quan; tránh đầu tư dàn trải, phân tán nguồn lực và trùng lặp trong đầu tư; khuyến khích phát triển các trung tâm sửa chữa, hoán cải, tháo dỡ, tái chế phương tiện thủy theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy áp dụng công nghệ tiên tiến, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế về lao động, an toàn, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quy hoạch, đầu tư, quản lý và phát triển các trung tâm, cụm liên kết công nghiệp hàng hải và đường thủy; phát huy hiệu quả liên kết vùng, huy động các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội để phát triển đồng bộ hệ sinh thái công nghiệp hàng hải quốc gia.

Nguồn: baochinhphu.vn

LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG I TĂNG LÊN 5,7 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG TỪ NGÀY 01/01/2027

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 399/2026/NĐ-CP ngày 02/11/2026 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2027, thay thế cho Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025.

Theo Nghị định số 399/2026/NĐ-CP, mức lương tối thiểu tháng tại 4 vùng được điều chỉnh tăng so với hiện hành. Cụ thể:

Vùng I tăng từ 5,31 triệu đồng lên 5,7 triệu đồng/tháng, tăng 390.000 đồng; vùng II tăng từ 4,73 triệu đồng lên 5,08 triệu đồng/tháng, tăng 350.000 đồng; vùng III tăng từ 4,14 triệu đồng lên 4,45 triệu đồng/tháng, tăng 310.000 đồng; vùng IV tăng từ 3,7 triệu đồng lên 4,04 triệu đồng/tháng, tăng 340.000 đồng.

Như vậy, mức tăng lương tối thiểu tháng cao nhất là 390.000 đồng, áp dụng tại vùng I; thấp nhất là 310.000 đồng, áp dụng tại vùng III.

Cùng với mức lương tối thiểu tháng, lương tối thiểu giờ cũng được điều chỉnh tăng từ ngày 01/01/2027. Cụ thể:

Mức lương tối thiểu giờ tại vùng I tăng từ 25.500 đồng lên 27.400 đồng; vùng II tăng từ 22.700 đồng lên 24.400 đồng; vùng III tăng từ 20.000 đồng lên 21.400 đồng; vùng IV tăng từ 17.800 đồng lên 19.400 đồng.

Nghị định số 399/2026/NĐ-CP nêu rõ đối tượng áp dụng gồm: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bao gồm: Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động như sau:

(1) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn thuộc vùng nào thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

(2) Người sử dụng lao động có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

(3) Người sử dụng lao động hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.

(4) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn có sự đổi tên hoặc chia thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn trước khi đổi tên hoặc chia cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

(5) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn được thành lập từ một địa bàn hoặc nhiều địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng mức lương tối thiểu theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

Áp dụng mức lương tối thiểu

Nghị định số 399/2026/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu tháng là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tháng, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng.

Mức lương tối thiểu giờ là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo giờ, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc trong một giờ và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu giờ.

Đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán thì mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu

giờ. Mức lương quy đổi theo tháng hoặc theo giờ trên cơ sở thời giờ làm việc bình thường do người sử dụng lao động lựa chọn theo quy định của pháp luật lao động như sau:

(1) Mức lương quy đổi theo tháng bằng mức lương theo tuần nhân với 52 tuần chia cho 12 tháng; hoặc bằng mức lương theo ngày nhân với số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc bằng mức lương theo sản phẩm, lương khoán thực hiện trong thời giờ làm việc bình thường trong tháng.

(2) Mức lương quy đổi theo giờ bằng mức lương theo tuần, theo ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, trong ngày; hoặc bằng mức lương theo sản phẩm, lương khoán chia cho số giờ làm việc trong thời giờ làm việc bình thường để sản xuất sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ khoán.

Theo Nghị định, người sử dụng lao động có trách nhiệm tổ chức rà soát lại các thoả thuận trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể và các quy chế, quy định của người sử dụng lao động để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; không được xoá bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương khi người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

Đối với các nội dung đã thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc các thỏa thuận hợp pháp khác có lợi hơn cho người lao động (như chế độ trả lương cho người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi qua học tập, đào tạo nghề cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu và chế độ trả lương cho người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường) so với quy định tại Nghị định này, thì tiếp tục được thực hiện, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Phương Nhung/Moha.gov.vn

HOÀN THIỆN ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI HỆ THỐNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRƯỚC NGÀY 10/11/2026

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 562/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về tình hình, tiến độ sắp xếp các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

Đến ngày 27/10/2026, tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập còn 234 cơ sở

Tại Thông báo trên, Phó Thủ tướng ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng và tinh thần trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan và địa phương trong triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; trong đó đã tích cực rà soát, xây dựng phương án, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan, từng bước triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình được giao. Đến ngày 27/10/2026,

theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập còn 234 cơ sở, giảm 110 cơ sở, tương ứng khoảng 31,97% so với thời điểm ngày 01/7/2025, đạt tiến độ và mục tiêu giảm tối thiểu 30% theo yêu cầu của Trung ương và Chính phủ. Dự kiến sau khi hoàn thành toàn bộ phương án sắp xếp, tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập giảm khoảng 47,7%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn một số hạn chế, vướng mắc như: (i) một số địa phương, cơ quan chưa quán triệt đầy đủ chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ về nhiệm vụ sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (ii) tiến độ tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên, vẫn còn một số bộ, cơ quan, địa phương chưa hoàn thành; quá trình tổ chức thực hiện còn vướng mắc liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách, tài chính, tài sản, đất đai, công nợ, tư cách pháp nhân và quyền lợi của người học.

Thời gian tới, Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, bảo đảm hoàn thành việc sắp xếp theo tiến độ được giao; việc sắp xếp phải thực chất, đúng tiêu chí, đúng thẩm quyền, phù hợp, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; không giảm đầu mối cơ học, không để phát sinh khoảng trống quản lý ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo.

Ban hành quyết định sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngay khi hồ sơ bảo đảm quy định

Trong đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, địa phương khẩn trương rà soát, thống nhất số liệu, kết quả sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên phạm vi cả nước; xác định rõ số cơ sở đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa triển khai; nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn hoàn thành đối với từng bộ, địa phương. Hướng dẫn cụ thể, thống nhất việc xác định chỉ tiêu giảm số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với các trường hợp chuyển giao, chuyển đổi trường trung cấp thành trường trung học nghề, thành lập trường trung học nghề mới, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả.

Tập trung thẩm định, ban hành quyết định sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền ngay khi hồ sơ bảo đảm quy định, hoàn thành trước ngày 20/11/2026; trong đó, đối với 28 hồ sơ đang thẩm định, hoàn thành quyết định trước ngày 15/11/2026; đối với hồ sơ gửi đến đã đủ điều kiện, ban hành quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, bảo đảm hoàn thành trước ngày 20/11/2026.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước ngày 10/12/2026; nghiên cứu, đề xuất tổ chức Hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm công tác sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp và quán triệt một số định hướng, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Kiên quyết không đề xuất giữ lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đáp ứng tiêu chí

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan rà soát chặt chẽ các đề xuất giữ lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc

lĩnh vực đặc thù; bảo đảm việc xác định đúng tiêu chí, đúng thẩm quyền, có căn cứ và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định; kiên quyết không đề xuất giữ lại các cơ sở không đáp ứng tiêu chí theo quy định.

Tổng hợp, tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, cơ quan liên quan, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ xác định cơ sở giáo dục đại học công lập đa ngành, đa lĩnh vực hoặc thuộc lĩnh vực đặc thù phục vụ sắp xếp, tổ chức lại và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục đại học; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10/11/2026.

Các bộ, cơ quan có cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trực thuộc khẩn trương hoàn thiện hồ sơ chuyển giao, sáp nhập, giải thể theo phương án đã được xác định; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo và địa phương tiếp nhận, không để kéo dài tiến độ, bảo đảm ban hành các quyết định trước ngày 20/11/2026. Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ sáp nhập các trường cao đẳng, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 06/11/2026. Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đang được thẩm định (nếu có yêu cầu) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề xuất giữ lại tại các Bộ, cơ quan Trung ương do thuộc lĩnh vực đặc thù, Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan rà soát, đánh giá việc đáp ứng từng tiêu chí theo Nghị quyết số 42/2026/NQ-CP của Chính phủ, có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh; ban hành quyết định về danh sách các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù theo đúng thẩm quyền, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/11/2026; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của hồ sơ và quyết định của mình; không giữ lại các cơ sở không đáp ứng tiêu chí theo quy định. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/11/2026.

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyển giao cho địa phương: Tổ chức bàn giao nguyên trạng cho địa phương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định chuyển giao của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực; đối với các quyết định đã có hiệu lực trước ngày 30/11/2026, hoàn thành trước ngày 16/11/2026.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc: Hoàn thành rà soát, đề xuất phương án sắp xếp đối với từng cơ sở chậm nhất ngày 15/12/2026; hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền chậm nhất ngày 15/01/2027 theo lộ trình thực hiện Đề án.

Hoàn thiện phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc địa phương quản lý trước ngày 20/11/2026

Phó Thủ tướng yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương hoàn thiện phương án, hồ sơ sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc địa phương quản lý, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, ban hành quyết định trước ngày 20/11/2026; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và tính khả thi của phương án. Trong đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Khánh Hòa, An Giang gửi hồ sơ sáp nhập, giải thể theo phương án đã đề xuất về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 06/11/2026. Các địa phương có hồ sơ đang được thẩm định

phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các địa phương ban hành quyết định sáp nhập, giải thể trường trung cấp thuộc thẩm quyền theo phương án đã xây dựng, hoàn thành trước ngày 20/11/2026 và báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận từ các bộ, cơ quan Trung ương: hoàn thành việc tiếp nhận trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định chuyển giao có hiệu lực; đối với các quyết định đã có hiệu lực trước ngày 30/10/2026, hoàn thành trước ngày 16/11/2026. Nghiên cứu phương án, định hướng phát triển, đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau tiếp nhận, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành tiếp nhận, chậm nhất trước ngày 15/12/2026.

Tổ chức bàn giao, tiếp nhận đầy đủ, chặt chẽ; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản công, đất đai; giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, không để gián đoạn hoạt động đào tạo.

Kịp thời hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các bộ, địa phương liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; kịp thời hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; định kỳ báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện.

Các bộ, cơ quan, địa phương phải xác định rõ người đứng đầu chịu trách nhiệm, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ và kết quả thực hiện; trường hợp chậm tiến độ phải báo cáo rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Văn phòng Chính phủ phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan rà soát; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định chuyển giao 08 trường cao đẳng của Bộ Công Thương trước ngày 06/11/2026 và 01 trường cao đẳng của Bộ Xây dựng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT GIẢM 30% SỐ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, THUẾ TNDN PHẢI NỘP TỪ KINH DOANH CÓ DOANH THU KHÔNG QUÁ 10 TỈ ĐỒNG

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng vừa ký Nghị định số 398/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Nghị quyết số 43/2026/QH16 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp.

Nghị định này quy định chi tiết về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 43/2026/QH16.

Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng

Tại Điều 2 Nghị định quy định về việc giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng như sau:

1- Việc giảm thuế quy định tại Điều này áp dụng đối với cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh, bao gồm cả cá nhân đăng ký thành lập hộ kinh doanh hoặc người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm người đại diện hộ kinh doanh (cá nhân kinh doanh).

2- Số thuế thu nhập cá nhân được giảm của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 được tính trên số thuế thu nhập cá nhân phải nộp phát sinh từ toàn bộ thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân kinh doanh, không phân biệt phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân.

3- Doanh thu năm làm căn cứ xác định cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 141/2026/NĐ-CP).

4- Kê khai giảm thuế

a) Cá nhân kinh doanh dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 nếu không quá 10 tỷ đồng thì kê khai giảm thuế thu nhập cá nhân theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và nộp cùng hồ sơ khai thuế quý, 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm, năm.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện khấu trừ, khai thay, nộp thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân kinh doanh, căn cứ doanh thu nếu không quá 10 tỷ đồng thuộc phạm vi khấu trừ, khai thay, nộp thay và quy định tại Điều này, tổ chức, cá nhân thực hiện giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải khấu trừ, khai thay, nộp thay theo tháng, quý hoặc theo lần phát sinh, kê khai theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và nộp cùng Tờ khai thuế thu nhập cá nhân của tổ chức, cá nhân thực hiện khấu trừ, khai thay, nộp thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân kinh doanh.

c) Căn cứ tổng doanh thu thực tế của toàn bộ hoạt động kinh doanh, cá nhân kinh doanh xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp và số thuế thu nhập cá nhân được giảm theo quy định tại Điều này. Trường hợp tổng doanh thu thực tế trong năm vượt quá 10 tỷ đồng thì không được áp dụng mức giảm thuế quy định tại Điều này và phải nộp bổ sung số thuế thu nhập cá nhân đã được giảm, kê khai điều chỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và nộp cùng hồ sơ khai thuế của kỳ phát sinh doanh thu lũy kế tính từ đầu năm trên 10 tỷ đồng. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp bổ sung do xác định lại điều kiện giảm thuế theo quy định này không tính tiền chậm nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của kỳ phát sinh doanh thu lũy kế trên 10 tỷ đồng.

d) Trường hợp đã kê khai thuế thu nhập cá nhân nhưng chưa kê khai số thuế được giảm theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì được khai điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai thuế đã khai hoặc xác định giảm thuế khi quyết toán thuế năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp cá nhân kinh doanh nộp thuế theo thuế suất trên doanh thu nếu nộp thừa thì cuối năm được bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

đ) Trường hợp cá nhân khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm tăng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp thì số thuế tăng thêm được giảm 30% theo quy định của Nghị định này nếu cá nhân vẫn đáp ứng điều kiện được giảm thuế quy định tại Điều này.

e) Trường hợp cá nhân khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm giảm số thuế thu nhập cá nhân phải nộp thì điều chỉnh giảm số thuế thu nhập cá nhân được giảm theo quy định của Nghị định này và xử lý số tiền thuế nộp thừa (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng

Điều 3 Nghị định này quy định về việc giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng như sau:

1- Việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 43/2026/QH16 (doanh nghiệp), bao gồm:

a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.

c) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d) Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập.

Việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này không áp dụng đối với các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp hình thành từ việc chia, tách doanh nghiệp sau ngày Nghị quyết số 43/2026/QH16 có hiệu lực, mà tổng doanh thu hằng năm của năm 2026, năm 2027 của các doanh nghiệp sau chia, tách trên 10 tỷ đồng.

2- Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp có kỳ tính thuế theo năm, không phân biệt phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm được tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027.

Trường hợp doanh nghiệp đang được ưu đãi thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc các luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm quy định tại khoản này tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp sau khi đã trừ ưu đãi thuế.

3- Doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác.

a) Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên đối với doanh nghiệp mới thành lập hoặc kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản mà có thời gian ngắn hơn 03 tháng và doanh nghiệp được cộng vào kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 để hình thành một kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp thì việc xác định doanh thu và số thuế được giảm áp dụng đối với 12 tháng của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027.

b) Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thì doanh thu trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm doanh thu của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thể hiện trên báo cáo tài chính tổng hợp năm.

c) Việc xác định tổng doanh thu hằng năm của các doanh nghiệp sau chia, tách quy định tại khoản 1 Điều này là tổng cộng doanh thu của tất cả các doanh nghiệp được hình thành từ quá trình chia, tách doanh nghiệp ban đầu trong kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027.

4- Kê khai giảm thuế

a) Doanh nghiệp dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 nếu không quá 10 tỷ đồng thì tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hằng quý.

b) Trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt quá 10 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế thiếu so với số phải nộp và việc xử lý tiền chậm nộp thực hiện theo quy

định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

c) Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì số thuế tăng thêm được giảm 30% theo quy định của Nghị định này nếu doanh nghiệp vẫn đáp ứng điều kiện được giảm thuế quy định tại Điều này.

d) Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định của Nghị định này và xử lý số tiền thuế nộp thừa (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/10/2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

- Quyết định số 2075/QĐ-TTg, điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Loan, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ chức Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 2079/QĐ-TTg, bổ nhiệm ông Đào Xuân Cơ, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai giữ chức Thứ trưởng Bộ Y tế.

*** Thành phố Hà Nội**

- Ông Trần Quang Hưng, Phó Bí thư Thành đoàn Hà Nội, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam thành phố Hà Nội, thôi biệt phái giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện phụ trách chung quản lý vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội; được điều động đến công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ để bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở.

- Bà Đặng Thị Mai, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ông Nguyễn Đình Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường Tây Mỗ nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời được giới thiệu để bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tây Mỗ nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Ông Trần Thanh Hải thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường Tây Mỗ nhiệm kỳ 2025 - 2030; được điều động đến công tác tại Văn phòng Thành ủy, làm thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề thành phố Hà Nội.

*** Tỉnh Thái Nguyên**

- Ông Lường Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy, được điều động, phân công, chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Sông Công, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ông Phạm Văn Thọ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Công Thương, được điều động, phân công giữ chức Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Ông Nguyễn Bá Chính, Phó Giám đốc Sở Công Thương, được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Công Thương.

- Ông Phạm Duy Hùng, Bí thư Đảng ủy phường Sông Công, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Y tế.

*** Thành phố Hải Phòng**

- Ông Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đông Hải được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Tỉnh Vĩnh Long**

- Bà Nguyễn Thị Bé Mười, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2026 - 2031 được điều động đến công tác tại Đảng bộ phường Phú Tân; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Phú Tân nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ông Vũ Thanh Hà, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường Phú Tân, được điều động đến công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy Vĩnh Long, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

- Bà Võ Thị Phương Diệu, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, được điều động đến công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh để Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh.

- Tiếp nhận, bổ nhiệm ông Kim Vui, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh, giữ chức Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

*** Tỉnh Đồng Tháp**

- Bổ nhiệm ông Lê Hà Luân, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn và vov.vn